

chuột ở trong hang. Nếu chuột ra thì nó sẽ bắt lấy mà ăn. Một hôm, chuột ra khỏi hang rong chơi, chú mèo kia liền chộp nuốt nhanh. Thân chuột nhỏ, bị nuốt sống vào bụng. Khi vào bụng rồi, nó ăn nội tạng mèo. Bị ăn nội tạng, mèo mê cuồng chạy lung tung khắp nơi, từ nhà trống đến gò mả, không biết dừng lại nơi nào, dần dần cho đến chết. Cũng vậy, Tỳ-kheo, có người ngu si nương nơi làng xóm mà sống, sáng sớm đắp y, ôm bát, vào thôn khát thực mà không khéo hộ thân, không giữ các căn, tâm không cột niệm, thấy các nữ nhân, khởi tư duy bất chánh, liền nắm bắt tướng sắc mà phát khởi lòng tham dục. Khi tham dục đã phát khởi, lửa dục cháy bùng, thiêu đốt thân tâm. Khi thân tâm bị thiêu đốt, tâm dong ruổi cuồng phóng, không thích ở tinh xá, không thích nơi rừng vắng, không thích dưới bóng cây; bị tâm ác bất thiện ăn vào pháp bên trong mà xả giới, thoái thất. Người ngu này lâu dài chịu khổ đau, không lợi lạc. Cho nên, Tỳ-kheo, cần phải học như vậy: Khéo hộ thân mình, giữ gìn các căn môn, buộc tâm chánh niệm mà vào thôn khát thực. Cần phải học như vậy.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

**
*

KINH 1261. CHÀY GỖ

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Thí như cái chày gỗ thường dùng không thôi, lâu ngày mòn dần. Cũng vậy, Tỳ-kheo! Nếu Sa-môn, Bà-la-môn từ trước đến nay không đóng chặt các căn, ăn uống không biết chừng mực, đầu đêm cuối đêm không tinh cần tỉnh giác tu tập thiện pháp; nên biết hạng người này trọn ngày bị tổn giảm, thiện pháp không tăng, như cái chày gỗ kia.

“Này các Tỳ-kheo, thí như cây ưu-bát-la, bát-đàm-ma, câu-mâu-đâu, phân-đà-lợi mọc ở trong nước, lớn lên trong nước, theo nước tăng trưởng. Cũng vậy, Sa-môn, Bà-la-môn nào khéo đóng các căn môn, ăn uống biết chừng mực; đầu đêm cuối đêm tinh cần tỉnh

giác, công đức thiện pháp ngày đêm tăng trưởng. Cần phải học như vậy.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

**
*

KINH 1262. DẤ HỒ (1)⁶⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, thành Vương xá. Bấy giờ, vào cuối đêm, Thế Tôn nghe chồn hoang kêu. Qua sáng hôm sau, bấy giờ Thế Tôn trải chỗ ngồi, ngồi trước đại chúng, hỏi các Tỳ-kheo:

“Lúc cuối đêm, các ông có nghe chồn hoang kêu không?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, có nghe.”

Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Có một người ngu si suy nghĩ như vậy: ‘Mong⁶¹ ta thọ thân, được hình tướng như vậy, phát ra tiếng như vậy.’ Người ngu si này mong cầu chỗ thọ sanh tương tự như vậy, có gì mà không được! Cho nên, Tỳ-kheo, các ông phải tinh cần phương tiện, cầu đoạn tận các hữu, đừng tạo phương tiện tăng trưởng các hữu. Cần phải học như vậy.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

**
*

KINH 1263. PHÂN TIỂU⁶²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, thành Vương xá. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

⁶⁰. Pāli, S. 20. 11. Siṅgāḷaka.

⁶¹. Trong bản: linh 令. Tống-Nguyên-Minh: kim 金.

⁶². Cf. Pāli, S. 17. 5. Mīḷhaka.

“Ta không tán thán ít thọ hữu thân, huống chi là thọ nhiều. Vì sao? Vì thọ hữu là khổ. Thí như phân tiểu, dù ít cũng đã hôi thối, huống chi là nhiều. Cũng vậy các hữu dù ít cho đến sát-na cũng không tán thán, huống chi lại nhiều. Vì sao? Vì hữu là khổ. Cho nên, Tỳ-kheo, cần phải học như vậy: Đoạn trừ các hữu, chớ cho hữu tăng trưởng. Cần phải học như vậy.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

**
*

KINH 1264. DẤ HỒ (2)⁶³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, thành Vương xá. Bấy giờ, sau nửa đêm Thế Tôn nghe chồn hoang kêu. Qua sáng hôm sau, Thế Tôn trải chỗ ngồi, ngồi trước đại chúng, hỏi các Tỳ-kheo:

“Lúc cuối đêm, các thầy có nghe chồn hoang kêu không?”

Tỳ-kheo bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, có nghe.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Con chồn hoang kia bị khốn vì ghẻ lở nên nó phải kêu. Nếu có người nào vì con chồn hoang kia mà chữa trị ghẻ lở cho nó, chồn hoang ấy sẽ biết ơn và báo ơn. Nay có một kẻ ngu si không có biết nhớ ơn và báo ơn. Cho nên, các Tỳ-kheo cần phải học như vậy: Biết ơn và báo ơn. Nếu có ơn nhỏ còn báo đáp, trọn không hề quên, huống chi là ơn lớn.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

**
*

⁶³. Pāli, S. 17. 8 Siṅgāla.

KINH 1265.⁶⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, thành Vương xá. Bấy giờ, có Tôn giả Bạt-ca-lê⁶⁵ ở tại tinh xá Kim-sư⁶⁶ trong thành Vương xá, bị khốn khổ vì tật bệnh, được Tôn giả Phú-lân-ni chăm sóc cung dưỡng. Lúc đó Bạt-ca-lê nói với Phú-lân-ni:

“Thầy đến chỗ Thế Tôn, vì tôi cúi đầu lễ chân Thế Tôn, thưa hỏi Thế Tôn có ít bệnh, ít nã, đi ở có nhẹ nhàng, thuận lợi, trú an lạc không? Và bạch với Ngài: ‘Con là Bạt-ca-lê ở tinh xá Kim-sư, bị khốn khổ vì tật bệnh, đang nằm liệt giường, muốn gặp Thế Tôn. Nhưng bị khốn khổ vì tật bệnh, khí lực sút kém, không tự đến được. Cúi xin Thế Tôn vì lòng thương xót mà đến tinh xá Kim-sư này.’”

Bấy giờ, Phú-lân-ni nhận lời Bạt-ca-lê, đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lễ sát chân, đứng lui qua một bên, bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, Tôn giả Bạt-ca-lê cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, thưa hỏi Thế Tôn có ít bệnh, ít nã, đi ở có nhẹ nhàng, thuận lợi, trú an lạc không?”

Thế Tôn đáp:

“Nay được an lạc.”

Tôn giả Phú-lân-ni lại thưa:

“Bạch Thế Tôn, Tôn giả Bạt-ca-lê ở tinh xá Kim-sư đau nặng nằm liệt giường, muốn gặp Thế Tôn. Nhưng sức yếu không thể tự đi đến chỗ Thế Tôn được. Lành thay, xin Thế Tôn thương xót, thỉnh Ngài đến tinh xá Kim-sư.”

Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời. Tôn giả Phú-lân-ni biết Thế Tôn đã nhận lời, liền đánh lễ lui ra. Vào buổi chiều, sau khi từ thiền tỉnh giấc, Thế Tôn đến tinh xá Kim-sư, vào phòng Tôn giả Bạt-ca-lê.

⁶⁴. Ấn Thuận, “Tụng 7; 50. Tương ưng bệnh”; hai mươi kinh; Đại Chánh, quyển 47 (phần sau) kinh 1265-1266; quyển 37 (phần đầu), kinh 1023-1038. Kinh 1265, tương đương Pāli, S. 22. 87. Vakkali.

⁶⁵ Bạt-ca-lê 跋迦梨. Pāli: Vakkali.

⁶⁶. Kim-sư tinh xá 金師精舍. Pāli: kimbhakāranivesane, trong nhà của người thợ gốm.

Tôn giả Bạt-ca-lê từ xa trông thấy Phật liền muốn gượng dậy.

Phật bảo Bạt-ca-lê:

“Hãy thôi, chớ ngồi dậy.”

Thế Tôn liền ngồi xuống giường khác, bảo Bạt-ca-lê:

“Tâm ông có chịu nổi cái khổ của bệnh này không? Bệnh nơi thân ông tăng hay giảm?”

Bạt-ca-lê bạch Phật:

*Nói đầy đủ như kinh Tỳ-kheo Xoa-ma ở trước.*⁶⁷

“Bạch Thế Tôn, thân con đau khổ quá chịu không nổi, muốn tìm dao tự sát, không thích sống khổ.”

Phật bảo Bạt-ca-lê:⁶⁸

“Nay Ta hỏi ông, tùy ý mà trả lời Ta. Thế nào, Bạt-ca-lê, sắc là thường chẳng, hay là phi thường chẳng?”

Bạt-ca-lê đáp:

“Bạch Thế Tôn, vô thường.”

Lại hỏi:

“Vô thường là khổ chẳng?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, là khổ.”

Lại hỏi:

“Này Bạt-ca-lê, nếu vô thường, khổ, là pháp biến dịch, ở trong đó há có đáng tham, đáng ham muốn chẳng?”

Bạt-ca-lê bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, không đáng.”

Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng nói như vậy.

Phật bảo Bạt-ca-lê:

“Nếu đối với thân kia không có gì đáng tham, đáng ham muốn, thì mạng chung tốt lành, đời sau cũng tốt lành.”

⁶⁷. Xem các kinh 103, 540, 544, 1030, 1031... Để Bản: Hựu-ma 又摩, sửa lại là Xoa-ma 叉摩, Chỗ khác cũng nói là Sai-ma 差摩.

⁶⁸. Trước đoạn tiếp theo của bản Hán, Pāli: alam, vakkali, kim te iminā pūtikāyena diṭṭhena? Yo kho, vakkali, dhammam passati, so mam passati; yo mam pasati so dhammam pasati, “Thôi đủ rồi, Vakkali, người hà cơ nhìn thân thể hôi thối này? Vakkali, ai thấy pháp, người ấy thấy Ta. Ai thấy Ta, người ấy thấy pháp.”

Bấy giờ Thế Tôn vì Bạt-ca-lê nói pháp bằng nhiều cách. Sau khi khai thị, chỉ giáo, soi sáng, làm cho hoan hỷ xong, Ngài từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

Ngay đêm hôm ấy, Tôn giả Bạt-ca-lê tư duy về giải thoát, muốn cầm dao tự sát, không thích sống lâu nữa. Khi ấy vào cuối đêm, có hai vị trời thân hình rất đoan chánh, đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lễ sát chân, đứng lui qua một bên, bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, Tôn giả Bạt-ca-lê bị khốn khổ vì bệnh hoạn, tư duy về giải thoát, muốn cầm dao tự sát, không thích sống lâu.”

Vị trời thứ hai thưa:

“Tôn giả Bạt-ca-lê kia đã được giải thoát bằng sự giải thoát khéo léo.”⁶⁹

Thưa những lời này xong cả hai cúi đầu lễ chân Phật, rồi biến mất.

Bấy giờ, vào lúc đêm đã qua, trời sáng, Thế Tôn trải tòa ngồi kiết già trước đại chúng bảo các Tỳ-kheo:

“Đêm qua có hai Thiên tử hình thể đoan chánh, đến chỗ Ta, cúi đầu đánh lễ, rồi đứng qua một bên thưa: ‘Tôn giả Bạt-ca-lê ở tinh xá Kim-sư bị khốn khổ vì tật bệnh, nên tư duy về giải thoát, muốn cầm dao tự sát, không thích sống lâu.’ Vị trời thứ hai thưa: ‘Tôn giả Bạt-ca-lê kia đã được giải thoát bằng sự giải thoát khéo léo.’ Thưa những lời này xong, cúi đầu làm lễ rồi biến mất.”

Bấy giờ Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo:

“Ông hãy đến chỗ Tỳ-kheo Bạt-ca-lê nói với Bạt-ca-lê rằng đêm qua có hai vị trời đến chỗ Ta cúi đầu đánh lễ, đứng lui qua một bên thưa với Ta rằng: ‘Tôn giả Bạt-ca-lê bị khốn khổ vì bệnh tật, nên tư duy đến sự giải thoát, muốn cầm dao tự sát, không thích sống lâu nữa.’ Vị trời thứ hai thưa: ‘Tôn giả Bạt-ca-lê kia đã được giải thoát bằng sự giải thoát khéo léo.’ Thưa những lời này xong liền biến mất. Đó là những lời của chư Thiên. Như Lai cũng nói lại với ông là, ông đối với thân này chớ khởi ham muốn thì mạng chung tốt lành, đời sau cũng sẽ tốt lành.”

⁶⁹. Pāli: so hi nūna, bhante, suvimutto vimuccissati; “vị ấy sẽ giải thoát với thiện giải thoát.”

Bấy giờ, Tỳ-kheo kia vâng lời Thế Tôn, rồi đến phòng Bạt-ca-lê, tinh xá Kim-sư. Lúc ấy Bạt-ca-lê nói với người nuôi bệnh rằng:

“Các vị hãy mang giường dây tới và khiêng giùm thân tôi ra đặt ngoài cổng tinh xá⁷⁰. Tôi muốn cầm dao tự sát, không thích sống lâu.”

Lúc đó có nhiều Tỳ-kheo ra khỏi phòng, đang đi kinh hành nơi đất trống. Tỳ-kheo được Phật sai đến chỗ các Tỳ-kheo, hỏi các Tỳ-kheo rằng:

“Thưa chư Tôn giả, Tỳ-kheo Bạt-ca-lê ở chỗ nào?”

Các Tỳ-kheo đáp:

“Tỳ-kheo Bạt-ca-lê bảo thị giả khiêng giường dây ra ngoài tinh xá, muốn cầm dao tự sát, không thích sống lâu.”

Vị Tỳ-kheo được Phật sai, liền đến chỗ Bạt-ca-lê. Tỳ-kheo Bạt-ca-lê từ xa trông thấy Tỳ-kheo được sai đến, nói với những người nuôi bệnh:

“Hạ giường dây xuống đất. Tỳ-kheo đang vội đến kia, hình như được Thế Tôn sai đến.”

Thị giả liền hạ giường dây đặt xuống đất. Lúc ấy, Tỳ-kheo được sai kia nói với Bạt-ca-lê:

“Thế Tôn có lời dạy và các vị Thiên tử cũng có lời nói.”

Bấy giờ, Bạt-ca-lê nói với những người nuôi bệnh:

“Đỡ tôi xuống đất. Không nên ở trên giường mà nhận lãnh lời dạy Thế Tôn và những lời nói của chư Thiên.”

Lúc đó, thị giả liền đỡ Bạt-ca-lê xuống đất. Khi ấy, Bạt-ca-lê nói:

“Thầy có thể tuyên thị lời dạy của Thế Tôn và chư Thiên”.

Tỳ-kheo sứ giả nói:

“Bạt-ca-lê, Đại Sư bảo thầy: ‘Đêm qua có hai vị Thiên tử đến nói với Ta là Tỳ-kheo Bạt-ca-lê bị khốn khổ vì bệnh tật nên tư duy đến giải thoát, muốn cầm dao tự sát, không muốn sống lâu.’ Vị trời thứ hai thì thưa: ‘Tỳ-kheo Bạt-ca-lê đã được giải thoát bằng thiện giải thoát.’ Nói những lời này xong liền biến mất. Thế Tôn lại ký thuyết cho Thầy: mạng chung được tốt lành, đời sau cũng tốt lành.”

⁷⁰. Pāli: isigilipassam kālasilā, lên núi Tiên nhân, trong hang Hắc thạch.

Bạt-ca-lê thưa:

“Tôn giả, Đại Sư khéo biết rõ điều cần biết, khéo thấy rõ điều cần thấy, hai vị Thiên kia cũng khéo biết rõ điều cần biết, khéo thấy rõ điều cần thấy. Nhưng hôm nay, tôi đối với sắc thân này là vô thường, quyết định không còn nghi ngờ. Vô thường là khổ, quyết định không còn nghi ngờ. Vô thường, khổ là pháp biến dịch, đối với chúng không gì đáng tham, không có gì đáng muốn, đã quyết định không còn nghi ngờ. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Nhưng hôm nay tôi bệnh tật đau đớn vẫn bám theo thân. Tôi dùng dao tự sát, không thích sống lâu.”

Nói rồi liền cầm dao tự sát. Bấy giờ vị Tỳ-kheo sứ giả cung dưỡng thi thể Bạt-ca-lê xong trở về chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân, ngồi lui qua một bên, bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, con đã đem lời dạy của Thế Tôn nói lại cho Tôn giả Bạt-ca-lê, Tôn giả nói rằng: ‘Đại Sư đã khéo biết rõ điều cần biết, khéo thấy rõ điều cần thấy. Hai vị Thiên tử kia cũng khéo biết rõ điều cần biết, khéo thấy rõ điều cần thấy.’ ... *nói đầy đủ cho đến cầm dao tự sát.*”

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo cùng đi đến tinh xá Kim-sư, chỗ thi thể của Bạt-ca-lê. thấy thi thể Bạt-ca-lê có sắc viển ly. Thấy rồi liền bảo các Tỳ-kheo:

“Các ông có thấy thi thể Bạt-ca-lê trên đất có sắc viển ly không?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, có thấy.”

Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

“Có thấy quanh thi thể Bạt-ca-lê có bóng bao quanh bốn phía, vây lấy thân thể không?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, đã thấy.”

Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Đó là tượng của Ác ma đi quanh để tìm thân thức của thiện nam Bạt-ca-lê sẽ sanh về chỗ nào?”

Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

“Thiện nam tử Bạt-ca-lê, với thần thức không sờ trứ mà cầm dao tự sát.”⁷¹

Bấy giờ, Thế Tôn vì Bạt-ca-lê nói lời thọ ký đệ nhất.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

**
*

KINH 1266. XIỂN-ĐÀ⁷²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, thành Vương xá. Bấy giờ, có Tôn giả Xiển-đà ở trong rừng Hảo y Am-la, tại tụ lạc Na-la⁷³, bị nguy khốn vì tật bệnh. Khi ấy Tôn giả Xá-lợi-phất nghe Tôn giả Xiển-đà ở trong rừng Hảo y Am-la, tại tụ lạc Na-la, đang bị nguy khốn vì bệnh tật, nghe rồi, nói với Tôn giả Ma-ha Câu-hi-la:

“Tôn giả biết không? Tỳ-kheo Xiển-đà ở trong rừng Hảo y Am-la, tại tụ lạc Na-la, bị nguy khốn vì bệnh tật. Chúng ta nên cùng đến đó thăm.”

Ma-ha Câu-hi-la im lặng nhận lời. Lúc này Tôn giả Xá-lợi-phất cùng Tôn giả Ma-ha Câu-hi-la đến phòng Tôn giả Xiển-đà, trong rừng Hảo y Am-la tại tụ lạc Na-la. Tôn giả Xiển-đà từ xa trông thấy Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Ma-ha Câu-hi-la, vịn giường muốn đứng dậy.”

Tôn giả Xá-lợi-phất bảo Tôn giả Xiển-đà:

“Thầy đừng ngồi dậy.”

Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Ma-ha Câu-hi-la ngồi xuống nơi giường khác, hỏi Tôn giả Xiển-đà:

“Thế nào, Tôn giả Xiển-đà, có kham nổi sự đau đớn không? Bệnh tăng hay giảm?” *Nói đầy đủ như kinh Xoa-ma trước.*⁷⁴

⁷¹. Pāli: appatīṭṭhitena ca, bhikkhave, viññāṇena vakkali kulaputto parinibbuto ti, “Thiện gia nam tử Vakkali đã nhập Niết-bàn với thức vô trụ.”

⁷². Pāli, S. 35. 87. Channa.

⁷³. Na-la tụ lạc, Hảo y Am-la, xem kinh 914.

⁷⁴. Xem kinh 103.

Tôn giả Xiển-đà thưa:

“Nay thân bệnh của tôi quá đau đớn, khó kham nhẫn được. Bệnh tiếp tục tăng chứ không giảm, chỉ muốn cầm dao tự sát, không thích sống khổ.”

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

“Tôn giả Xiển-đà, thầy nên nỗ lực, chớ có tự hại mình. Nếu thầy còn sống, thì tôi sẽ tới lui chu toàn với thầy. Nếu thầy có thiếu gì, tôi sẽ cung cấp cho thầy, thuốc thang đúng pháp. Nếu thầy không có người nuôi bệnh, tôi sẽ chăm sóc thầy, làm cho thầy vừa ý, chẳng phải không vừa ý.”

Xiển-đà thưa:

“Tôi được các Gia chủ, các Bà-la-môn trong thôn Na-la đến chăm sóc và cúng dường y phục, mền nệm, đồ ăn thức uống, ngọa cụ, thuốc thang không thiếu thứ gì. Tôi cũng có đệ tử tu phạm hạnh, nuôi bệnh vừa ý chẳng phải không vừa ý. Nhưng tôi bị đau khổ bức bách vì tật bệnh nên thân khó chịu đựng được rồi, chỉ muốn tự sát, không thích sống khổ.”

Xá-lợi-phất nói:

“Bây giờ, tôi hỏi thầy, cứ tùy ý trả lời tôi. Mắt, thức con mắt và sắc được nhận thức bởi mắt, chúng là ngã, khác ngã, hay ở trong nhau?”

Xiển-đà đáp:

“Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, không.”

Lại hỏi Xiển-đà:

“Tai, mũi, lưỡi, thân, ý, ... ý thức cùng pháp được nhận thức bởi ý, chúng là ngã, khác ngã, hay ở trong nhau?”

Xiển-đà đáp:

“Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, không.”

Xá-lợi-phất lại hỏi:

“Xiển-đà, ở nơi mắt, thức con mắt và sắc được nhận thức bởi mắt, thầy thấy chúng thế nào, phân biệt chúng thế nào, biết chúng thế nào, mà bảo rằng mắt, thức con mắt và sắc được nhận thức bởi mắt không phải ngã, không khác ngã, không ở trong nhau?”

Xiển-đà đáp:

“Ở nơi mắt, thức con mắt và sắc được nhận thức bởi mắt, tôi thấy

sự diệt tận. Vì biết diệt tận, nên thấy mắt, thức con mắt và sắc được nhận thức bởi mắt không phải ngã, không khác ngã, không ở trong nhau.”

Lại hỏi Xiển-đà:

“Ở nơi tai, mũi, lưỡi, thân, ý, ... ý thức cùng pháp được nhận thức bởi ý, thầy thấy chúng thế nào, biết chúng thế nào, mà đối với ý, ý thức cùng pháp thấy không phải ngã, không khác ngã, không ở trong nhau?”

Xiển-đà đáp:

“Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, ở nơi ... ý thức cùng pháp được nhận thức bởi ý, tôi thấy sự diệt tận. Vì biết diệt tận, nên ở nơi ... ý thức cùng pháp được nhận thức bởi ý nhận thấy không phải ngã, không khác ngã, không ở trong nhau. Tôn giả Xá-lợi-phất, nhưng hiện nay thân tôi đau khổ, không thể chịu nổi, muốn dùng dao tự sát, không muốn sống khổ.”

Bấy giờ, Tôn giả Câu-hi-la nói với Tôn giả Xiển-đà:

“Nay thầy hãy tu tập chánh niệm nơi Đại Sư, như văn cú đã được nói: ‘Có sở y thì dao động⁷⁵. Dao động thì có thú hưởng. Có thú hưởng thì không nghỉ ngơi. Không nghỉ ngơi thì qua lại theo các cõi. Qua lại theo các cõi thì có sanh tử trong vị lai. Có sanh tử trong vị lai thì có nổi chìm⁷⁶ vị lai. Có nổi chìm vị lai thì sẽ có sanh, già, bệnh, chết, ưu, bi, não, khổ, tụ tập thuần đại khổ như vậy.’ Như văn cú đã được nói: ‘Không sở y thì không dao động. Không dao động thì không có thú hưởng. Không có thú hưởng thì có dừng nghỉ. Có dừng nghỉ thì không qua lại các đường⁷⁷. Không qua lại các đường thì không nổi chìm trong vị lai. Không có nổi chìm trong vị lai thì không có sanh, già, bệnh, chết, ưu, bi, não, khổ, thuần đại tụ tập khổ diệt như vậy.’”

⁷⁵. Pāli: nissitassa calitaṃ, anissitassa calitaṃ natthi, có y chỉ thì có dao động, không y chỉ thì không dao động. Sở giải, SA. 2. 370: nissitasāti taṇhāmādiṭṭhi nissitassa, “y chỉ, tức là y chỉ với ái, mạn và kiến.”

⁷⁶. Nguyên Hán: xuất một 出沒, chỉ sanh ra và chết đi. Pāli: cutūpapāto.

⁷⁷. Pāli: calite asati pasaddhi hoti; passaddhiyā sati nati na hoti; natiyā asati agatigati na hoti, “không dao động thì có khinh an. Có khinh an thì không thiên hưởng. Không thiên hưởng thì không qua lại (các cõi thú).”

Xiển-đà thưa:

“Tôn giả Ma-ha Câu-hi-la, tôi cung dưỡng⁷⁸ Thế Tôn, phận sự nay đã xong, tùy thuận Thiện Thệ nay đã hoàn tất, vừa ý chẳng phải không vừa ý. Những việc cần làm của đệ tử, nay đã làm xong. Nếu có phận sự nào khác của đệ tử cung dưỡng Đại Sư, thì cũng sẽ như vậy mà cung dưỡng Đại Sư, vừa ý chẳng phải không vừa ý. Nhưng bây giờ, thân tôi đau khổ, không thể chịu nổi, chỉ muốn dùng dao tự sát, không muốn sống khổ.”

Bấy giờ, Tôn giả Xiển-đà dùng dao tự sát ngay ở trong rừng Hảo y Am-la thôn Na-la. Sau khi Tôn giả Xá-lợi-phất cung dưỡng xá-lợi của Tôn giả Xiển-đà xong, đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân, rồi đứng lui qua một bên, bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, Tôn giả Xiển-đà ở trong rừng Hảo y Am-ia, tại thôn Na-la, đã dùng dao tự sát. Thế nào, bạch Thế Tôn, Tôn giả Xiển-đà kia sẽ đến đường nào? Thọ sanh thế nào? Đời sau ra sao?”

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

“Người kia đã chẳng tự ký thuyết rằng: ‘Thưa Tôn giả Ma-ha Câu-hi-la, ‘Tôi cung dưỡng Thế Tôn, phận sự nay đã xong, tùy thuận Thiện Thệ nay đã hoàn tất, vừa ý chẳng phải không vừa ý. Những việc cần làm của đệ tử, nay đã làm xong. Nếu có phận sự cung dưỡng Đại Sư khác nữa, thì cũng sẽ như vậy mà cung dưỡng Đại Sư, vừa ý chẳng phải không vừa ý’ ư?”⁷⁹

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất thưa Thế Tôn:

“Tôn giả Xiển-đà kia, trước ở thôn Bà-la-môn Trấn-trân-ni⁸⁰, có nhà cung dưỡng, nhà thân hậu, nhà khéo nói năng.”⁸¹

⁷⁸. Cung dưỡng hay cúng dưỡng, ở đây được hiểu là hầu hạ hay phụng sự.

⁷⁹. Pāli: Nanu... channena... anupavajjatā vyākatā, “há không phải Channa tự xác nhận là không đáng bị khiển trách (vì muốn tự sát)?” Trong bản Hán, đoạn trên, không có câu này.

⁸⁰. Trấn-trân-ni Bà-la-môn tự lạc 鎮珍尼婆羅門聚落. Pāli: Pubbavijjhana, một thôn của người Vajji. Cf. M. iii. 266: Pubbajira. Bản Hán tách Pubba thành bất biến tử và tên thôn là Vijjhana.

⁸¹. Pāli: upavajjakulāni, (Sāriputta cho rằng) những gia đình (ở Pubbavijjhana) đáng bị khiển trách (vì sự tự sát của Channa). Bản Hán hiểu ngược lại: đáng được tán dương.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

“Như vậy, Xá-lợi-phất, thiện nam tử bằng chánh trí mà chân chánh khéo giải thoát, thì có nhà cung dưỡng, nhà thân hậu, nhà khéo nói năng. Nay Xá-lợi-phất, Ta không nói người kia⁸² có lỗi lớn. Nếu có người nào bỏ thân này để rồi tiếp tục thân khác, Ta mới nói người đó có lỗi lớn. Nếu có người nào bỏ thân này rồi không tiếp tục thân khác, Ta không nói người đó có lỗi lớn. Do không có lỗi lớn, Xiển-đà đã dùng dao tự sát ở thôn Na-la trong rừng Am-la.”⁸³

Như vậy, Thế Tôn vì Tôn giả Xiển-đà kia nói lời thọ ký đệ nhất.

Phật nói kinh này xong, Tôn giả Xá-lợi-phất hoan hỷ làm lễ rồi đi.



⁸². Chỉ Xiển-đà.

⁸³. Pāli: anupavajjam channena bhikkhunā sattham āharitan ti, Tỳ-kheo Channa cầm dao đến (tự sát) mà không có lỗi.”

TẬP A-HÀM QUYỂN 48

KINH 1267. SỬ LƯU¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử tướng mạo tuyệt vời, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ chân Phật, rồi ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Thiên tử này bạch Phật:

“Thế Tôn, Tỳ-kheo², Tỳ-kheo vượt qua dòng xiết chãng?”

“Thiên tử! Đúng vậy.”

Thiên tử lại hỏi:

“Không chỗ vin duyên, cũng không chỗ trụ, mà vượt qua dòng xiết chãng?”

Phật bảo:

“Thiên tử! Đúng vậy.”

Thiên tử lại hỏi:

“Không chỗ vin duyên, cũng không chỗ trụ mà vượt qua dòng xiết, ý nghĩa ấy thế nào?”

Phật bảo:

“Này Thiên tử, Ta ôm chặt như vậy, như vậy, tiến thẳng như vậy, như vậy; không bị nước cuốn trôi. Không ôm chặt như vậy, như vậy, không tiến thẳng như vậy, như vậy, thì bị nước cuốn trôi³. Thiên tử, như vậy gọi là không chỗ vin duyên, cũng không chỗ trụ mà vượt qua dòng xiết.”

¹. Đại Chánh, quyển 48, kinh 1267-1293. Ấn Thuận, “Tụng 5; 25. Tương ứng chư Thiên (tiếp theo Đại Chánh quyển 22, kinh 603).” Đại Chánh kinh 1267, tương đương Pāli, S. 1. 1. Cf. N^o100(180).

². Thiên thần này gọi Phật là “Tỳ-kheo”. Bản Hán dư từ Thế Tôn. Pāli: katham nu tvam, mārisa, oghamatarī? “Thưa Tôn giả, Ngài làm thế nào vượt qua dòng thác?”

³. Pāli: appatittham khvāham, āvuso, ayūham oghamataran’ti, “Ta không đình trú, không thẳng tiến (không cầu), mà vượt qua dòng thác.”

Khi ấy Thiên tử kia nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn
Đã đạt Bát-niết-bàn;⁴
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn ái ân đời.⁵*

Thiên tử kia nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ chân Phật, rồi biến mất.

**
*

KINH 1268. GIẢI THOÁT⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử tướng mạo tuyệt vời, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Thiên tử kia bạch Phật:

“Này Tỳ-kheo, biết sự quyết định giải thoát, giải thoát rộng, giải thoát cực rộng⁷ của tất cả chúng sanh bị đấm trước, bị tập khởi chằng?”

⁴. Pāli: cirassa vata passāmi, brāhmaṇaṃ parinibbutaṃ, từ lâu rồi, tôi mới thấy vị Bà-la-môn tịch diệt.

⁵. Pāli: appatitthaṃ anāyūhaṃ, tiṇṇaṃ loke visattikaṃ ti, “không trú, không thắng tiến, vượt qua ái dục trong đời.”

⁶. Pāli, S.1. 2. Nimokkha.

⁷. Pāli: sattānaṃ nimokkhaṃ pamokkhaṃ vivekaṃ, “(Biết) sự giải thoát, thắng giải thoát, viễn ly. Sơ giải, SA. 1.21: nimokkhanti ādini maggādināṃ nāmāni; maggena hi sattā kilesabandhanato nimuccati, tasmā maggo sattānaṃ nimokkhoti vutto. phalakkhaṇe pana te kilesabandhanato pamuttā, tasmā phalaṃ sattānaṃ pamokkhoti vuttaṃ; nibbānaṃ patvā sattānaṃ sabbadukkhaṃ viviccanti, tasmā nibbānaṃ viveko ti vuttaṃ, “Giải thoát (nimokkha, Hán: quyết định giải thoát) là tên gọi đầu tiên của sơ Thánh đạo. Bằng Thánh đạo, các chúng sanh giải thoát khỏi sự trói buộc của phiền não; do đó, Thánh đạo được nói là sự giải thoát của chúng sanh. Trong sát-na đắc quả, chúng hoàn toàn giải thoát khỏi các trói buộc của phiền não; do đó, quả chứng là thắng giải thoát của chúng sanh. Sau khi đạt đến Niết-bàn, chúng sanh xa lìa tất cả khổ, do đó, Niết-bàn là sự viễn ly của chúng sanh.”

Phật bảo Thiên tử:

“Ta tất biết sự quyết định giải thoát, giải thoát rộng, giải thoát cực rộng của tất cả chúng sanh bị đấm trước, bị tập khởi.”

Thiên tử bạch Phật:

“Tỳ-kheo, làm thế nào để biết sự quyết định giải thoát, giải thoát rộng, giải thoát cực rộng của tất cả chúng sanh bị đấm trước, bị tập khởi?”

Phật bảo Thiên tử:

“Ái, hỷ diệt tận, tâm Ta giải thoát. Do tâm đã giải thoát nên biết sự quyết định giải thoát, giải thoát rộng, giải thoát cực rộng của tất cả chúng sanh bị đấm trước, bị tập khởi.”

Khi ấy Thiên tử kia nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Đã đạt Bát-niết-bàn;
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn ái ân đời.*

Thiên tử kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ sát chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1269. CHIÊN-ĐÀN⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử tướng mạo tuyệt vời, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ chân Phật, rồi ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Thiên tử ấy bạch Phật:

*Ai vượt các dòng thác,
Ngày đêm siêng tinh tấn;
Không vin cũng không trụ,
Nhiệm gì mà không dính?⁹*

⁸. Pāli, S. 2. 15. Candana; N^o100(178).

⁹. Pāli: ko gambīre na sīdati? Ai không chìm sâu?

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Tất cả giới đầy đủ,
Trí tuệ, khéo chánh thọ;¹⁰
Trong tư duy, buộc niệm,
Qua nạn, vượt các dòng.
Nơi dục tưởng không ham,
Nơi sắc kết vượt qua;
Không bám cũng không trụ,
Nơi nhiễm cũng không dính.¹¹*

Khi ấy Thiên tử lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn
Đã đạt Bát-niết-bàn;
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn ái ân đời.*

Sau khi Thiên tử kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ sát chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1270. CÂU-CA-NI (1)¹²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Câu-ca-ni là con gái của Quang minh thiên¹³, dung sắc tuyệt vời, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, đánh lễ chân Phật, ngồi lui qua một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp Sơn cốc.

Lúc ấy, Thiên nữ Câu-ca-ni nói kệ:

¹⁰. Pāli: paññavā susamāhito, bằng trí tuệ mà khéo léo nhập định.

¹¹. Pāli: nandīrāgaparikkhiṇo, gambīre na sīdati, người đã diệt tận hỷ tham không bị chìm sâu.

¹². Cf. N^o100(269).

¹³. Câu-ca-ni, Quang minh thiên nữ 拘迦尼, 光明天女. Đoạn sau, nói là Câu-ca-na-sa. N^o100(269): Câu-ca-ni-sa, Ba-thuần-đế nữ 求迦尼娑, 波純提女. Xem kinh 1273.

*Tâm kia không tạo ác,
Và thân, miệng; trong đời
Năm dục đều hư vọng.
Chánh trí, chánh buộc niệm.
Không tập cận các khổ,
Cùng hòa hợp phi nghĩa.*

Phật bảo Thiên nữ:

“Đúng vậy! Đúng vậy!”

*Tâm kia không tạo ác,
Và thân, miệng; trong đời
Năm dục đều hư vọng.
Chánh trí, chánh buộc niệm.
Không tập cận các khổ,
Cùng hòa hợp phi nghĩa.*

Thiên nữ Câu-ca-ni nghe Phật nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ sát chân Phật, liền biến mất.

Bấy giờ, Thế Tôn, khi đêm đã qua, vào lúc sáng sớm, vào giữa Tăng, trái tọa cụ ngồi trước đại chúng, bảo các Tỳ-kheo:

“Cuối đêm qua, có Thiên nữ Câu-ca-ni, dung sắc tuyệt diệu đến chỗ Ta, đánh lễ sát chân, ngồi lui qua một bên nói kệ:

*Tâm kia không tạo ác,
Và thân, miệng; trong đời
Năm dục đều hư vọng.
Chánh trí, chánh buộc niệm.
Không tập cận các khổ,
Cùng hòa hợp phi nghĩa.*

“Ta liền đáp: ‘Đúng vậy! Đúng vậy!’”

*Tâm kia không tạo ác,
Và thân, miệng; trong đời
Năm dục đều hư vọng.
Chánh trí, chánh buộc niệm.
Không tập cận các khổ,
Cùng hòa hợp phi nghĩa.*

“Khi nói những lời này, Thiên nữ Câu-ca-ni nghe những gì Ta nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ sát chân Ta, liền biến mất.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

**
*

KINH 1271. CÂU-CA-NI (2)¹⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tinh xá Sơn cốc, thành Vương xá. Bấy giờ, Tôn giả A-nan nói với các Tỳ-kheo:

“Nay tôi sẽ nói kinh Tứ cú pháp, hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, tôi sẽ vì các thầy mà nói. Thế nào là kinh Tứ cú pháp?”

Bấy giờ, Tôn giả A-nan liền nói kệ:

*Tâm kia không tạo ác,
Và thân, miệng; trong đời
Năm dục đều hư vọng.
Chánh trí, chánh buộc niệm.
Không tập cận các khổ,
Cùng hòa hợp phi nghĩa.*

“Này các Tỳ-kheo, đó gọi là kinh Tứ cú pháp.”

Khi ấy, cách Tôn giả A-nan không xa, có một Bà-la-môn đang dạy các Bà-la-môn thiếu niên đọc tụng kinh. Bấy giờ, Bà-la-môn kia tự nghĩ: ‘Bà-kệ mà Sa-môn A-nan đã nói, đối với kinh mà ta đã nói, thì đó là phi nhân¹⁵ nói.’ Bà-la-môn kia liền đến chỗ Phật, sau khi chào hỏi, ủy lạo Thế Tôn xong, ngồi lui qua một bên, bạch Phật:

“Thưa Cù-đàm, Sa-môn A-nan đã nói kệ rằng:

*Tâm kia không tạo ác,
Và thân, miệng, trong đời.
Năm dục đều hư vọng.
Chánh trí, chánh buộc niệm.*

¹⁴. Xem kinh 1270.

¹⁵. Phi nhân, đây chỉ chư Thiên.

*Không tập cận các khổ,
Cùng hòa hợp phi nghĩa.*

“Những điều được nói như vậy, thật sự đó là lời của phi nhân, không phải của người.”

Phật bảo Bà-la-môn:

“Đúng vậy! Đúng vậy! Bà-la-môn, đó là phi nhân nói không phải người nói.

“Bấy giờ, có Thiên nữ Câu-ca-ni đến chỗ Ta, đánh lễ sát chân Ta, ngồi lui qua một bên, nói kệ rằng:

*Tâm kia không tạo ác,
Và thân, miệng; trong đời
Năm dục đều hư vọng.
Chánh trí, chánh buộc niệm.
Không tập cận các khổ,
Cùng hòa hợp phi nghĩa.*

“Ta liền trả lời:

“Đúng vậy! Đúng vậy! Như Thiên nữ đã nói:

*Tâm kia không tạo ác,
Và thân, miệng; trong đời
Năm dục đều hư vọng.
Chánh trí, chánh buộc niệm.
Không tập cận các khổ,
Cùng hòa hợp phi nghĩa.*

“Cho nên Bà-la-môn, nên biết, những điều trong bài kệ này nói là do phi nhân nói, không phải người nói.”

Phật nói kinh này xong, Bà-la-môn kia nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ sát chân Phật, ra về.

**
*

KINH 1272. CÂU-CA-NI (3)

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tinh xá Sơn cốc, thành Vương xá. Bấy giờ, có Thiên nữ Câu-ca-na-sa là con gái của Quang minh thiên, phát ra

ánh chớp lớn sáng rực, quy Phật, quy Pháp, quy Tỳ-kheo Tăng, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp Sơn cốc, ở trước Phật, liền nói kệ:

*Tâm kia không tạo ác,
Và thân, miệng; trong đời
Năm dục đều hư vọng,
Chánh trí, chánh buộc niệm.
Không tập cận các khổ,
Cùng hòa hợp phi nghĩa.*

Bấy giờ Thế Tôn bảo Thiên nữ:

“Đúng vậy! Đúng vậy! Như những gì người đã nói:

*Tâm kia không tạo ác,
Và thân, miệng; trong đời
Năm dục đều hư vọng,
Chánh trí, chánh buộc niệm.
Không tập cận các khổ,
Cùng hòa hợp phi nghĩa.”*

Bấy giờ, Thiên nữ Câu-ca-na-sa nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ tùy hỷ, đánh lễ sát chân Phật, liền biến mất.

Khi đêm đã qua, vào lúc sáng sớm, Thế Tôn vào giữa Tăng, trải tọa cụ ngồi trước đại chúng, bảo các Tỳ-kheo:

“Cuối đêm qua, Thiên nữ Câu-ca-na-sa là con gái của Quang minh thiên, đến chỗ Ta, cúi đầu đánh lễ sát chân Ta, ngồi lui qua một bên, nói kệ:

*Tâm kia không tạo ác,
Và thân, miệng; trong đời
Năm dục đều hư vọng,
Chánh trí, chánh buộc niệm.
Không tập cận các khổ,
Cùng hòa hợp phi nghĩa.*

Lúc ấy, Ta liền đáp:

“Đúng vậy Thiên nữ! Đúng vậy Thiên nữ! Như những gì người đã nói:

*Tâm kia không tạo ác,
 Và thân, miệng; trong đời
 Năm dục đều hư vọng,
 Chánh trí, chánh buộc niệm.
 Không tập cận các khổ,
 Cùng hòa hợp phi nghĩa.
 Thiên nữ Câu-ca-na,
 Ánh chớp sáng rực rỡ;
 Kính lễ Phật, Pháp, Tăng,
 Nói kệ nghĩa lợi ích.*

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

**
 *

KINH 1273. CÂU-CA-NI (4)¹⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tinh xá Sơn cốc, tại thành Vương xá. Bấy giờ, có Câu-ca-na-sa là con gái của Quang minh thiên¹⁷, phóng ra điện chớp, ánh sáng chói lợi, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân Phật, rồi ngồi lui qua một bên; từ thân kia tỏa ra ánh sáng chiếu khắp Sơn cốc, ở trước Phật, liền nói kệ:

*Con có thể diễn rộng,
 Chánh pháp luật Như Lai;
 Nhưng nay chỉ nói lược,
 Đủ để tỏ lòng con.
 Tâm kia không tạo ác,
 Và thân, miệng; trong đời*

¹⁶. Pāli, S. 1. 40. Pajjunadhīta (2) (Vân thiên Công chúa); N^o100(271).

¹⁷. Câu-ca-na-sa thiên nữ, Quang minh chi thiên nữ 拘迦那娑天女, 光明之天女. Pāli: Kokanadā Pajjunassa dhītā, Kokanadā, con gái của Pajjuna (Hồng Liên, hay Vân Thiên công chúa). Pajjuna, thần mưa; có hai người con gái: Kokanadā và Cūḷa-Kokanadā.

*Năm dục đều hư vọng,
Chánh trí, chánh buộc niệm.
Không tập cận các khổ,
Cùng hòa hợp phi nghĩa.*

Thế Tôn bảo Thiên nữ:

“Đúng vậy Thiên nữ! Đúng vậy Thiên nữ! Như lời người đã nói:

*Tâm kia không tạo ác,
Và thân, miệng; trong đời .
Năm dục đều hư vọng,
Chánh trí, chánh buộc niệm.
Không tập cận các khổ,
Cùng hòa hợp phi nghĩa.*

Thiên nữ Câu-ca-na-sa nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ, liền biến mất.

Qua sáng sớm hôm sau, bảy giờ Thế Tôn vào trước Tăng chúng, trải tọa cụ ngồi giữa đại chúng, bảo các Tỳ-kheo:

“Cuối đêm qua, Thiên nữ Câu-ca-na-sa lại đến chỗ Ta, cung kính làm lễ, ngồi lui qua một bên, nói kệ:

*Con có thể diễn rộng,
Chánh pháp luật Như Lai;
Nhưng nay chỉ nói lược,
Đủ để tỏ lòng con.
Tâm kia không tạo ác,
Và thân, miệng; trong đời
Năm dục đều hư vọng,
Chánh trí, chánh buộc niệm.
Không tập cận các khổ,
Cùng hòa hợp phi nghĩa.*

Lúc ấy, Ta trả lời:

“Đúng vậy Thiên nữ! Đúng vậy Thiên nữ! Như lời người đã nói:

*Tâm kia không tạo ác,
Và thân, miệng; trong đời
Năm dục đều hư vọng,
Chánh trí, chánh buộc niệm.*

*Không tập cận các khổ,
Cùng hòa hợp phi nghĩa.*

“Thiên nữ kia nghe những gì Ta nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ sát chân Ta, liền biến mất.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

**
*

KINH 1274. CÂU-CA-NI (5)¹⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở bên ao Di-hầu, trong giảng đường Trùng các, nước Tỳ-xá-ly. Bấy giờ, có Thiên nữ Câu-ca-na-sa, Thiên nữ Châu-lô-đà¹⁹ dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ chân Phật, rồi ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp cạnh bờ ao Di-hầu. Lúc này, Thiên nữ Châu-lô-đà nói kệ bạch Phật:

*Đại Sư Đẳng Chánh Giác,
Ở nước Tỳ-xá-ly.
Câu-ca-na, Châu-lô,
Xin cung kính đánh lễ.
Xưa con chưa từng nghe,
Chánh pháp luật Mâu-ni;
Nay đích thân được gặp,
Hiện tiền nói chánh pháp.
Nếu đối pháp luật Thánh,
Ác tuệ sanh chán ghét,
Ắt sẽ rơi đường ác,
Chịu các khổ lâu dài.
Nếu đối pháp luật Thánh,
Chánh niệm đủ luật nghi,*

¹⁸. Pāli, S. 1. 39. Pajjuna-dhīta(1)

¹⁹. Châu-lô-đà 朱盧陀. Pāli: Cūḷa-Kokanadā (Tiểu Hồng Liên), em gái của Kokanadā; xem kinh 1273.

*Người kia sanh lên Trời,
Được an vui lâu dài.*

Thiên nữ Câu-ca-na-sa lại nói kệ:

*Tâm kia không tạo ác,
Và thân, miệng; trong đời
Năm dục đều hư vọng,
Chánh trí, chánh buộc niệm.
Không tập cận các khổ,
Cùng hòa hợp phi nghĩa.*

Thế Tôn bảo Thiên nữ:

“Đúng vậy! Đúng vậy! Như những gì các người đã nói:

*Tâm kia không tạo ác,
Và thân, miệng; trong đời
Năm dục đều hư vọng,
Chánh trí, chánh buộc niệm.
Không tập cận các khổ,
Cùng hòa hợp phi nghĩa.*

Các Thiên nữ kia nghe những gì Phật dạy hoan hỷ, tùy hỷ, rồi biến mất.

Qua sáng sớm hôm sau, bảy giờ Thế Tôn vào trong Tăng chúng, trải tọa cụ mà ngồi, bảo các Tỳ-kheo:

“Cuối đêm qua có hai Thiên nữ nhan sắc tuyệt vời, đến chỗ Ta, vì Ta làm lễ, ngồi lui qua một bên, Thiên nữ Châu-lô-đà nói kệ:

*Đại Sư Đẳng Chánh Giác,
Ở nước Tỳ-xá-ly;
Con Câu-ca-na-sa,
Và cùng Châu-lô-đà;
Hai Thiên nữ chúng con,
Đảnh lễ sát chân Phật.
Xưa con chưa từng nghe,
Chánh pháp luật Mâu-ni;
Nay mới thấy Chánh giác,
Diễn nói pháp vi diệu.
Nếu đối pháp luật Thánh,*

*Chán ghét trụ ác tuệ;
 Ất rơi vào đường ác,
 Chịu khổ lớn lâu dài.
 Nếu đối pháp luật Thánh,
 Chánh niệm đủ luật nghi;
 Sanh lên Trời, đường lành,
 Được an vui lâu dài.*

Thiên nữ Câu-ca-na-sa lại nói kệ:

*Tâm kia không tạo ác,
 Và thân, miệng; trong đời
 Năm dục đều hư vọng,
 Chánh trí, chánh buộc niệm.
 Không tập cận các khổ,
 Cùng hòa hợp phi nghĩa.*

Lúc ấy, Ta đáp:

“Đúng vậy! Đúng vậy! Như những gì người đã nói:

*Tâm kia không tạo ác,
 Và thân, miệng; trong đời
 Năm dục đều hư vọng,
 Chánh trí, chánh buộc niệm.
 Không tập cận các khổ,
 Cùng hòa hợp phi nghĩa.”*

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ, phụng hành.

**
 *

KINH 1275. XÚC²⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân Phật, ngồi lui qua một

²⁰. S. 1. 22. Phussati; N^o100(273).

bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Lúc đó, Thiên tử kia nói kệ:

*Không xúc, không báo xúc²¹,
Có xúc, có báo xúc.
Do vì xúc, báo xúc,
Không sân, không rời sân.²²*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Đừng đối người không sân;
Chống lại bằng sân hận.
Bậc Chánh sĩ thanh tịnh,
Lià các phiền não kết,
Với họ khởi tâm ác,
Tâm ác trở lại mình.
Như nghịch gió tung bụi,
Bụi kia lại dính mình.²³*

Thiên tử kia lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn
Đã đạt Bát-niết-bàn;
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn ái ân đời.*

Thiên tử kia nghe những gì Phật đã nói, hoan hỷ, tùy hỷ cúi đầu lễ sát chân Phật, liền biến mất.

**
*

²¹. Pāli: nāphusatam na phussati, cái phi xúc không xúc. Sớ giải, SA. 1. 48: kammaṃ aphasantaṃ, vipako na phusati, nghiệp là phi xúc; dị thực, nó không xúc.

²². Pāli: tasmā phusantaṃ phusati, appaduṭṭhapadosinan ti, vì vậy cái xúc chạm nó xúc chạm người nào gây sự tà ác cho người vô tội. Bản Hán hiểu padosin là sự sân hận thay vì là người gây sự tà ác.

²³. Xem Pháp cú 125, Pāli: yo appaduṭṭhassa narassa dussati, suddhassa posassa anaṅgaṇassa, tam eva bālaṃ pacceṭi pāpaṃ; sukkhumo rajo paṭivātaṃvā khitto. “Ai gây ác cho người vô tội, người thanh tịnh, không tì vết, ác báo rơi trở lại chính kẻ ngu ấy, như ngược gió tung bụi.”

KINH 1276. AN LẠC²⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Lúc đó, Thiên tử ấy nói kệ:

*Việc làm người ngu si,
Không hợp với trí tuệ;
Việc ác do mình làm,
Là bạn ác của mình.
Tạo ra nhiều ác hành,
Cuối cùng chịu báo khổ.*

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ đáp:

*Đã tạo nghiệp bất thiện,
Cuối cùng chịu khổ nã;
Tạo nghiệp tuy hoan hỷ,
Thọ báo thì kêu khóc.
Người tạo các nghiệp thiện,
Cuối cùng không khổ nã;
Khi tạo nghiệp hoan hỷ,
Khi thọ báo an vui.*

Khi ấy, Thiên tử kia lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Đã đạt Bát-niết-bàn;
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn ái ân đời.*

Thiên tử kia nghe những gì Phật đã nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ sát chân Phật, liền biến mất.

**
*

²⁴. S.2. 22. Khema.

KINH 1277. HIỀM TRÁCH²⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Phật, ngồi lui qua một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Lúc đó, Thiên tử kia nói kệ:

*Không thể chỉ nói suông,
Cũng không một mực nghe,
Mà đạt được đạo tịch,
Kiên cố thẳng vượt qua.
Tư duy khéo tịch diệt,
Giải thoát các ma phược.
Làm được mới đáng nói;
Không được, không nên nói.
Người không làm mà nói,
Thì người trí biết sai.
Không làm điều nên làm;
Không làm mà nói làm,
Là đồng với giặc quấy.*

Bấy giờ Thế Tôn bảo Thiên tử:

“Nay ông có điều gì hiềm trách chăng?”²⁶

Thiên tử bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, con hối lỗi. Bạch Thiện Thệ, con hối lỗi.”

Bấy giờ, Thế Tôn mỉm cười vui vẻ. Lúc ấy, Thiên tử kia lại nói kệ:

*Nay con xin hối lỗi,
Thế Tôn không nạp thọ;*

²⁵ S. 1. 35. Ujjhānasaññino; N^o100(275).

²⁶ Sớ giải của Pāli, SA. 1. 64, các Thiên thần này bất bình về sự thọ dụng bốn duyên của Phật: Phật ca ngợi người sống với y phấn tảo, ngủ dưới gốc cây..., nhưng chính Ngài lại khoác y thượng hạng, sống tại trú xứ như cung điện vua.

*Trong lòng ôm tâm ác,
Oán hờn mà không bỏ.*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Chỉ nói lời hối lỗi,
Trong tâm kia không dừng;
Làm sao dứt được oán,
Mà gọi là tu thiện?*

Lúc ấy, Thiên tử kia lại nói kệ:

*Ai không có lỗi kia?
Người nào không có tội?
Ai lại không ngu si?
Ai thường hay kiên cố?*

Thiên tử kia lại nói kệ tiếp:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Đã đạt Bát-niết-bàn;
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn ái ân đời.*

Thiên tử kia nghe những gì Phật đã nói, hoan hỷ, tùy hỷ cúi đầu lễ sát chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1278. CÙ-CA-LÊ²⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, thành Vương xá. Bấy giờ, có Tỳ-kheo Cù-ca-lê²⁸ là bè đảng Đề-bà-đạt-đa, đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Phật, ngồi lui qua một bên. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tỳ-kheo Cù-ca-lê:

“Này Cù-ca-lê, vì sao đối với phạm hạnh thanh tịnh của Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, người khởi tâm không thanh tịnh, để sẽ phải chịu khổ não lâu dài, không lợi ích.”

²⁷ Sn.3. 10. Kokāliya; N^o100(276).

²⁸ Cù-ca-lê 瞿迦梨. Pāli: Kokāliya.

Tỳ-kheo Cù-ca-lê bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, nay con tin lời Thế Tôn, những điều đó là đúng. Nhưng tâm Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên có ác dực.”

Nói như vậy lần thứ hai, lần thứ ba. Tỳ-kheo Cù-ca-lê thuộc bè đảng Đề-bà-đạt-đa ở chỗ Thế Tôn, trong khi nói lại lần thứ ba, chống đối, không nhận chịu, liền từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi. Sau khi đứng dậy bỏ đi, khắp người ông nổi đầy mụn nhọt giống như trái lặt, dần dần to lên như trái đào. Khi ấy Tỳ-kheo Cù-ca-lê, đau đớn thống khổ, miệng kêu lên: ‘Nóng quá! Nóng quá!’ Máu mủ chảy ra, thân hoại mạng chung, sanh vào địa ngục lớn Bát-dàm-ma²⁹.

Bấy giờ, có ba vị Thiên tử dung mạo tuyệt vời, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân Phật, ngồi lui qua một bên. Lúc ấy, một Thiên tử bạch Phật:

“Tỳ-kheo Cù-ca-lê thuộc bè đảng Đề-bà-đạt-đa nay mạng chung.”

Thiên tử thứ hai thưa:

“Chư tôn nên biết, Tỳ-kheo Cù-ca-lê mạng chung rơi vào địa ngục.”

Thiên tử thứ ba liền nói kệ:

*Con người sanh ở đời,
Búa sanh từ trong miệng,
Trở lại chém thân mình,
Đó do lời nói ác.
Đáng chê lại khen ngợi;
Đáng khen ngợi lại chê.
Tội này sanh nơi miệng,
Chết rơi vào đường ác.
Cờ bạc mất hết của,
Phải quấy là lỗi lớn;
Hủy Phật cùng Thanh văn,
Thì đó là tội lớn.*

Ba vị Thiên tử kia nói kệ này rồi liền biến mất. Qua sáng sớm

²⁹. Bát-dàm-ma 鉢曇摩. Pāli: Paduma (sen đỏ) tên địa ngục.

hôm sau, bảy giờ Thế Tôn đi vào trong Tăng, trải chỗ ngồi, ngồi trước đại chúng, bảo các Tỳ-kheo:

“Cuối đêm qua, có ba vị Thiên tử đến chỗ Ta, đánh lễ sát chân Ta, ngồi lui qua một bên. Thiên tử thứ nhất thưa Ta rằng:

“Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo Cù-ca-lê thuộc bè đảng Đề-bà-đạt-đa nay mạng chung.

“Thiên tử thứ hai nói với chư Thiên khác rằng:

“Tỳ-kheo Cù-ca-lê mạng chung, rơi vào địa ngục.”

“Thiên tử thứ ba liền nói kệ:

*“Con người sanh ở đời,
Búa sanh từ trong miệng,
Trở lại chém thân mình,
Đó do lời nói ác.
Đáng chê lại khen ngợi,
Đáng khen ngợi lại chê.
Tội này sanh nơi miệng,
Chết rơi vào đường ác.”*

“Sau khi nói kệ này rồi liền biến mất.

“Này các Tỳ-kheo, các ông có muốn nghe kỳ hạn thọ mạng của chúng sanh sanh vào địa ngục A-phù-đà³⁰ không?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, nay chính đúng lúc, cúi xin Thế Tôn vì đại chúng nói về kỳ hạn thọ mạng của chúng sanh trong địa ngục A-phù-đà. Các Tỳ-kheo nghe xong sẽ lãnh thọ phụng hành.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì các ông mà giảng nói. Thí như tại nước Câu-tát-la bốn thặng là một a-la, bốn a-la là một độc-lung-na, mười sáu độc-lung-na là một xà-ma-na, mười sáu xà-ma-na là một ma-ni, hai mươi ma-ni là một khư-lê³¹, hai mươi khư-lê

³⁰. A-phù-đà 阿浮陀. Pāli: abbuda.

³¹. Các đơn vị đo lường: A-la 阿羅; độc-lung-na 獨籠那; xà-ma-na 閻摩那; ma-ni 摩尼; khư-lê 佉梨. Pāli: khārika. Số giải, 4 patthā = 1 āḷhaka; 4 āḷhaka = 1 doṇa; 4 doṇa = 1 māṇika; 4 māṇika = 1 khāri.

là một kho hạt cải đầy trong đó³². Giả sử, nếu có người, cứ một trăm năm lấy một hạt cải, như vậy cho đến khi hết sạch kho hạt cải đầy kia, thọ mạng của chúng sanh trong địa ngục A-phù-đà vẫn chưa hết. Thọ mạng của chúng sanh trong hai mươi địa ngục A-phù-đà như vậy bằng một thọ mạng của chúng sanh trong địa ngục Ni-la-phù-đà³³. Thọ mạng của chúng sanh trong hai mươi địa ngục Ni-la-phù-đà bằng thọ mạng của chúng sanh trong địa ngục A-tra-tra³⁴. Thọ mạng của chúng sanh trong hai mươi địa ngục A-tra-tra bằng thọ mạng của chúng sanh trong một địa ngục A-ba-ba³⁵. Thọ mạng của chúng sanh trong hai mươi địa ngục A-ba-ba bằng thọ mạng của chúng sanh trong một địa ngục A-hưu-hưu³⁶. Thọ mạng của chúng sanh trong hai mươi địa ngục A-hưu-hưu bằng thọ mạng của chúng sanh trong một địa ngục Ưu-bát-la³⁷. Thọ mạng của chúng sanh trong hai mươi địa ngục Ưu-bát-la bằng thọ mạng của chúng sanh trong một địa ngục Bát-đàm-ma. Thọ mạng của chúng sanh trong hai mươi địa ngục Bát-đàm-ma bằng thọ mạng của chúng sanh trong một địa ngục Ma-ha Bát-đàm-ma.

“Này Tỳ-kheo, Tỳ-kheo Cù-ca-lê mạng chung rơi vào địa ngục Ma-ha Bát-đàm-ma, vì Tỳ-kheo này đối với Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên sanh ác tâm phỉ báng. Cho nên, các Tỳ-kheo, nên học như vậy: Ở nơi chỗ tim đèn, mỗi lửa đang cháy kia còn không muốn hủy hoại, huống là hủy hoại chúng sanh có thức.”

Phật bảo các Tỳ-kheo: “Hãy học như vậy.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

**
*

³². Pāli: 20 khārika = 1 xe hạt cải (tilavāha).

³³. Ni-la-phù-đà 尼羅浮陀. Pāli: Nirabbuda.

³⁴. A-tra-tra 阿吒吒. Pāli: Aṭaṭa.

³⁵. A-ba-ba 阿波波. Pāli: Ababa.

³⁶. A-hưu-hưu 阿休休. Pāli: Ahaha.

³⁷. Ưu-bát-la 優鉢羅. Pāli: Uppalaka.

KINH 1279.³⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử tướng mạo tuyệt, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh iễ sát chân Phật, ngồi lui qua một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Thiên tử kia nói kệ hỏi Phật:

*Thoái lạc, bị đánh bại
Làm sao mà biết được?
Cúi xin Thế Tôn nói,
Cửa bại vong thế nào?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Chỗ thắng dễ biết được,
Chỗ bại biết cũng dễ;
Pháp lạc chỗ thắng xú,
Hủy pháp là bại vong.
Ưa thích tri thức ác,
Không ưa tri thức thiện;
Sanh oán kết bạn lành,
Đó gọi cửa bại vong.
Ưa thích người bất thiện,
Người thiện lại ganh ghét;
Muốn ác, không muốn thiện,
Đó gọi cửa bại vong.
Đấu, cân, lừa dối người,
Đó gọi cửa bại vong.
Đam mê rượu, cờ bạc,
Chơi bời mê nữ sắc;
Tiêu tan hết của cải,
Đó gọi cửa bại vong.
Người nữ không tự giữ,*

³⁸. Pāli, Sn.1.6. Parābhava. N^o100(277).

Bỏ chồng theo người khác;
Người nam tính phóng đảng,
Bỏ vợ theo ngoại sắc.
Những gia đình như vậy,
Đều đọa cửa bại vong.
Vợ già lấy chồng trẻ,
Tâm thường hay ghen ghét;
Ghen ghét năm không yên,
Đó gọi cửa bại vong.
Chồng già lấy vợ trẻ,
Đọa bại vong cũng vậy.
Thường thích mê ngủ nghỉ,
Bạn bè cùng đi chơi.
Biếng lười, ưa sân hận,
Chúng rơi cửa bại vong.
Nhiều cửa kết bạn bè,
Ăn uống không điều độ;
Tiêu tan nhiều cửa cải,
Chúng rơi cửa bại vong.
Ít cửa nhiều tham dục,
Sanh vào nhà Sát-lợi;
Thường mong làm vương giả,
Đó là cửa bại vong.
Câu châu ngọc anh lạc,
Giày da, che tàn lọng;
Trang sức từ keo kiệt,
Đó là cửa bại vong.
Nhận thức ăn của người,
Keo kiệt tiếc của mình;
Không đáp ơn cho người,
Đó là cửa bại vong.
Sa-môn, Bà-la-môn,
Cung thỉnh vào nhà mình;
Keo lãn không cúng kịp,
Đó là cửa bại vong.

*Sa-môn, Bà-la-môn,
 Thứ lớp đi khát thực;
 Quở trách không muốn cho,
 Đó là cửa bại vong.
 Cha mẹ nếu tuổi già,
 Không tùy thời phụng dưỡng;
 Có cửa mà không nuôi,
 Đó là cửa bại vong.
 Đối cha mẹ, anh em,
 Đánh đuổi và mạ nhục;
 Không tôn ti trật tự,
 Đó là cửa bại vong.
 Đối Phật và đệ tử,
 Tại gia cùng xuất gia;
 Hủy báng không cung kính,
 Đó là đọa cửa phụ.
 Thật chẳng A-la-hán,
 Tự xưng A-la-hán;
 Đó là giặc thế gian,
 Rơi vào cửa bại vong.
 Đó, bại vong ở đời,
 Ta thấy biết nên nói;
 Giống như đường hiểm sợ,
 Người trí phải lánh xa.*

Khi ấy Thiên tử kia lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
 Mau đạt Bát-niết-bàn;
 Qua rồi mọi sợ hãi,
 Vượt hẳn đời ái ân.*

Sau khi Thiên tử kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ sát chân Phật, liền biến mất.

KINH 1280.³⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử tướng mạo tuyệt vời, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Phật, ngồi lui qua một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Thiên tử kia nói kệ:

*Gì xuống thấp, xuống theo,
Gì cất cao, cất theo;
Trẻ em chơi thế nào,
Như trẻ ném đất nhau?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Ái xuống thì xuống theo,
Ái lên thì lên theo;
Ái đùa dối kẻ ngu,
Như trẻ ném đất nhau.*

Bấy giờ, Thiên tử kia lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Mau đạt Bát-niết-bàn;
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn đời ái ân.*

Thiên tử kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ sát chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1281.⁴⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử tướng mạo rất đẹp đẽ, vào lúc

³⁹. Cf. N^o100(278).

⁴⁰. S. 1.24 Nanonivāraṇā; N^o100(279).

cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Phật, ngồi lui qua một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Thiên tử kia nói kệ:

*Quyết định để ngăn chặn,
Ý vọng tưởng mà đến;
Nếu người ngăn tất cả,
Thì nó không bức bách.⁴¹*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Quyết định để ngăn chặn,
Ý vọng tưởng mà đến;
Chẳng cần ngăn tất cả,
Chỉ ngăn nghiệp ác kia.⁴²
Khi ngăn ác kia rồi,
Không để nó bức bách.*

Bấy giờ, Thiên tử kia lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Mau đạ Bát-niết-bàn;
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn đời ái ân.*

Thiên tử kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ sát chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1282.

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử tướng mạo tuyệt vời, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Phật, ngồi lui qua một bên,

⁴¹. Pāli: yato yato mano nivāraye, na dukkhameti naṃ tato tato, nơi nào ý bị ngăn chặn, nơi ấy không đau khổ.

⁴². Pāli: yato yato ca pāpakam, tato tato mano nivāraye, nơi nào có sự ác, nơi đó ngăn chặn ý.

từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.
Thiên tử kia nói kệ hỏi Phật:

*Làm sao được nổi danh?
Làm sao được của nhiều?
Làm sao đức lan rộng?
Làm sao được bạn lành?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Trì giới được nổi danh,
Bố thí được của nhiều;
Đức chân thật lan khắp,
Ân huệ được bạn lành.*

Bấy giờ, Thiên tử kia lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Mau đạt Bát-niết-bàn;
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn đời ái ân.*

Thiên tử kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ sát chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1283.⁴³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử tướng mạo tuyệt vời, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Phật, ngồi lui qua một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Thiên tử kia nói kệ hỏi Phật:

*Người tạo tác thế nào,
Trí tuệ để cầu tài;
Cùng nhiếp thọ tài sản,
Hoặc hơn, hoặc lại kém?*

⁴³- D.31. Sīṅgāḷaka. Cf. N^o26(135. Kinh Thiện Sanh), N^o1(16. Kinh Thiện Sanh), N^o100(281).

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

Mới học nghề nghiệp khéo,
 Tìm cách gom tài vật;
 Được tài vật kia rồi,
 Phải nên phân làm bốn.
 Một phần tự nuôi thân,
 Hai phần cho doanh nghiệp;
 Phần còn lại để dành,
 Nghĩ đến người thiếu thốn.
 Người kinh doanh sự nghiệp,
 Làm ruộng hay buôn bán;
 Chăn trâu, dê phồn thịnh;
 Nhà cửa dùng cầu lợi,
 Tạo phòng ốc giường nằm;
 Sáu thứ đồ nuôi sống,
 Phương tiện tạo mọi thứ;
 An lạc sống suốt đời.
 Khéo tu nghiệp như vậy,
 Trí tuệ dùng cầu tài;
 Cửa báu theo đó sanh,
 Như các dòng về biển.
 Tài sản nhiều như vậy,
 Như ong gom vị ngọt;
 Ngày đêm của tăng dân,
 Như kiến đồn đồng mối.
 Không giao của người già,
 Không gởi người bên cạnh;
 Không tin người gian xảo,
 Cùng những người keo lãn.
 Gân gũ người thành công,
 Xa lìa người thất bại;
 Người thường thành công việc,
 Giống như lửa cháy bùng.
 Người quý trọng bạn lành,
 Thân mật theo người tốt;

*Đồng cảm như anh em,
Khéo đùm bọc lẫn nhau.
Ở trong vòng quyến thuộc,
Biểu hiện như trâu chừa;
Tùy chỗ cần mọi người,
Phân của cho ăn uống;
Khi tuổi hết mạng chung,
Sanh về trời hưởng lạc.*

Lúc ấy, Thiên tử kia lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Mau đạt Bát-niết-bàn;
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn đời ái ân.*

Thiên tử kia nghe Phật nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ cúi đầu lễ sát chân Phật, rồi biến mất.

**
*

KINH 1284.⁴⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Thời quá khứ ở Câu-tát-la có một người đánh đàn tên là Thô Ngưu, du hành trong nhân gian tại nước Câu-tát-la, dừng nghỉ ở chỗ vắng. Bấy giờ, có sáu Thiên nữ từ cung trời rộng lớn, đến chỗ người đánh đàn Thô Ngưu nước Câu-tát-la, nói với người đánh đàn Thô Ngưu rằng: “Thưa Cậu, Cậu hãy vì chúng tôi đánh đàn, chúng tôi sẽ ca múa theo.”

Người đánh đàn Thô Ngưu nói:

“Được vậy, các chị em! Tôi sẽ vì các chị em mà đánh đàn. Nhưng các chị em hãy nói với tôi, các chị là ai, ở đâu đến đây?”

Thiên nữ nói:

“Cậu cứ khảy đàn đi, chúng tôi sẽ ca múa, ở trong những lời ca

⁴⁴. Jā. 243. Guttīla; N^o100(282).

tụng, sẽ tự nói lên nhân duyên ở đâu đến đây.”

Người đánh đàn Tô Ngưu kia liền khảy đàn, còn sáu Thiên nữ kia liền ca múa theo.

Thiên nữ thứ nhất nói kệ ca rằng:

*Nếu người nam, người nữ,
Bố thí y thắng diệu;
Vì nhân duyên thí y,
Chỗ sanh được thù thắng.
Vật yêu thích đem cho,
Theo ý muốn sanh Thiên;
Thấy tôi ở cung điện,
Nương hư không đi dạo.
Thân trời như khối vàng,
Hơn trong trăm Thiên nữ;
Xem xét phước đức này,
Thứ nhất trong hội hương.*

Thiên nữ thứ hai lại nói kệ:

*Nếu người nam, người nữ,
Bố thí hương thắng diệu;
Vật yêu mến vừa ý,
Theo ý muốn sanh Thiên.
Thấy tôi ở cung điện,
Nương hư không đi dạo;
Thân trời như khối vàng,
Hơn trong trăm Thiên nữ.
Xem xét phước đức này,
Thứ nhất trong hội hương.*

Thiên nữ thứ ba lại nói kệ:

*Nếu người nam, người nữ,
Đem thức ăn bố thí;
Vật yêu mến vừa ý,
Theo ý muốn sanh Thiên.
Thấy tôi ở cung điện,
Nương hư không đi dạo;*

*Thân trời như khối vàng,
Hơn trong trăm Thiên nữ.
Xem xét phước đức này,
Thứ nhất trong hội hương.*

Thiên nữ thứ tư lại nói kệ:

*Nhớ lại những đời trước,
Từng làm tôi tớ người;
Không trộm, không tham ăn,
Siêng tu, không biếng nhác.
Vừa bụng tự điều thân,
Phần dư giúp người nghèo;
Thấy tôi ở cung điện,
Nương hư không đi dạo.
Thân trời như khối vàng,
Hơn trong trăm Thiên nữ;
Xem xét phước đức này,
Là nhất trong cúng dường.*

Thiên nữ thứ năm lại nói kệ:

*Nhớ lại những đời trước,
Từng làm vợ con người;
Bố mẹ chồng hung bạo,
Thường thêm lời thô thiển.
Vẫn giữ lễ làm dâu,
Khiêm tốn và vâng thuận;
Thấy tôi ở cung điện,
Nương hư không đi dạo;
Thân trời như khối vàng,
Hơn trong trăm Thiên nữ.
Xem xét phước đức này,
Thứ nhất trong cúng dường.*

Thiên nữ thứ sáu lại nói kệ:

*Xưa từng thấy đường đi,
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni; .
Theo họ nghe chánh pháp,*

*Một đêm giữ trai giới.
 Nay thấy ở cung điện,
 Nương hư không đi dạo;
 Thân trời như khối vàng,
 Hơn trong trăm Thiên nữ.
 Xem xét phước đức này,
 Thứ nhất trong hồi hướng.*

Bấy giờ, người đánh đàn Thô Ngưu nước Câu-tát-la nói kệ:

*Nay tôi may đến đây,
 Trong rừng Câu-tát-la;
 Thấy được các Thiên nữ,
 Thân trời thật tuyệt vời.
 Đã thấy lại được nói,
 Phải tu thêm thiện nghiệp;
 Nay duyên tu công đức,
 Cũng sẽ sanh lên trời.*

Nói những lời này xong, các Thiên nữ liền biến mất.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

**
 *

KINH 1285.⁴⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử tướng mạo tuyệt vời, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Thiên tử kia nói kệ hỏi Phật:

*Pháp gì khởi nên diệt?
 Sanh gì phải phòng hộ?
 Pháp gì phải nên là?
 Đẳng quán vui được gì?*

⁴⁵. S. 1.71. Chetvā; N^o100(283).

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Sân nhuế khởi, nên diệt,
Tham sống, lo phòng hộ;
Vô minh, nên xa lìa,
Đẳng quán vui chân đế.
Dục sanh các phiền não,
Dục là gốc sanh khổ;
Người điều phục phiền não,
Thì điều phục các khổ.
Người điều phục các khổ,
Cũng điều phục phiền não.*

Bấy giờ, Thiên tử kia lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Mau đạt Bát-niết-bàn;
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn đời ái ân.*

Thiên tử kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ sát chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1286.⁴⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử tướng mạo tuyệt vời, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Thiên tử kia nói kệ hỏi Phật:

*Nếu người hành phóng dật,
Lìa ác tuệ ngu si,
Thiền tư không phóng dật,
Có mau sạch các lậu?*

⁴⁶. S. 1.34. Nasanti, 36. Saddhā; N^o100(284).

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Các sự việc thế gian
Không phải đều thuộc dục;
Tâm pháp theo giác tưởng,
Là dục của con người.⁴⁷
Mọi việc trong Thế gian,
Thường ở tại thế gian;⁴⁸
Trí tuệ tu thiên tư,
Ái dục điều phục hẳn.
Tin tưởng là bạn người,
Không tin, không vượt qua;
Tin, danh xưng mình tăng,
Mạng chung được sanh Thiên.
Đối thân tưởng hư không,
Danh sắc không bền chắc;
Người không đắm danh sắc,
Thì xa lìa chứa nhóm.
Quán nghĩa chân thật này,
Như giải thoát ai mãi;
Do vì trí tuệ này,
Đời khen ngợi cúng dường.
Hay đoạn các tạp tưởng,
Thoát khỏi dòng sanh tử;
Vượt qua các dòng rồi,
Đó gọi là Tỳ-kheo.*

Bấy giờ, Thiên tử kia lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Mau đạt Bát-niết-bàn;
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn đời ái ân.*

⁴⁷. Pāli: na santi kāmā manujesu niccā, santidha kamantiyāni yesu baddho, các dục trong đời vốn không thường. Ai ở đó có ái lạc, kẻ đó bị trói buộc.

⁴⁸. Pāli: tiṭṭhanti citrāni tatheva loka: Những vật đa dạng vẫn tồn tại như vậy trong đời.

Thiên tử kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ sát chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1287.⁴⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bảy giờ, có một Thiên tử tướng mạo tuyệt vời, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Thiên tử kia nói kệ hỏi Phật:

*Cùng ở chung người nào,
Lại cùng ai cộng sự;
Biết pháp của những ai,
Là thù thắng không ác?*

Bảy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Cùng đạo chung Chánh sĩ,
Cùng Chánh sĩ cộng sự;
Hiểu biết pháp Chánh sĩ,
Là thù thắng không ác.*

Bảy giờ, Thiên tử kia lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Mau đạt Bát-niết-bàn;
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn đời ái ân.*

Thiên tử kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ sát chân Phật, liền biến mất.

**
*

⁴⁹. S. 1.31. Sabbi; N^o100(285).

KINH 1288.⁵⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử tướng mạo tuyệt vời, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Thiên tử kia nói kệ:

*Tham lẫn sanh trong tâm,
Không thể hành bố thí.
Người minh trí cầu phước,
Mới thường hành bố thí.*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Sợ hãi không hành thí,
Thường sợ vì không thí;
Sợ hãi về đói khát,
Tham lẫn từ sợ sanh.
Đời này cùng đời khác,
Thường si, sợ đói khát;
Chết thì không ai theo,
Cô độc không tư lương.
Người ít của, hay thí,
Nhiều của khó cũng xả;
Khó xả mà hay xả,
Thì đó là thí khó.
Người vô tri không biết,
Người trí biết khó biết;
Đúng pháp nuôi vợ con,
Của ít tịnh tâm thí.
Hội thí trăm nghìn vật⁵¹*

⁵⁰. S. 1.32. Macchari; N^o100(286).

⁵¹. Hán: Bách thiên da thạnh hội 百千耶盛會. Pāli: satam sahaṣṣānaṃ sahaṣṣayāginam.

*Phước lợi được từ đó,
 So với thí pháp trước,
 Không bằng phần mười sáu.
 Đánh, trói, hại chúng sanh,
 Tài vật được từ đó,
 Bổ thí an cõi nước,
 Đó gọi thí có tội.
 So với thí bình đẳng,
 Cân lường nào sánh kịp;
 Đúng pháp không làm trái,
 Được tài vật đem cho;
 Khó thí mà hành thí,
 Đúng là Hiền thánh thí;
 Chỗ trụ thường được phước,
 Mạng chung sanh lên trời.*

Bấy giờ, Thiên tử kia lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
 Mau đạt Bát-niết-bàn;
 Qua rồi mọi sợ hãi,
 Vượt hẳn đời ái ân.*

Thiên tử kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ sát chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1289.⁵²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong thất đá, chỗ của quỷ thần Kim-bà-la, nơi núi Kim-bà-la, tại thành Vương xá. Bấy giờ, Thế Tôn vừa bị cây thương vàng⁵³ đâm chân chưa bao lâu, nên khi cử động thân thể còn cảm thấy đau đớn; nhưng Ngài xả tâm chánh trí, chánh niệm, kham

⁵². S. 1.38. Sakalika; N^o100 (287).

⁵³. Hán: Kim thương 金鎗 (槍). Pāli: sakalikā ya khato hoti: bị mảnh vụn (dằm cây) đâm.

nhẫn tự an, không có tướng thoái thất. Khi ấy có tám vị Thiên tử sơn thần tự nghĩ: ‘Hôm nay Thế Tôn đang ở trong thất đá chỗ của quý thần núi Kim-bà-la tại thành Vương xá. Ngài bị cây thương vàng đâm chân, cử động thấy đau, nhưng Ngài có thể xả tâm, chánh niệm, chánh trí, kham nhẫn tự an, không có tướng thoái thất. Chúng ta phải đến tán thán trước Ngài.’ Nghĩ rồi, đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân, ngồi lui qua một bên.

Vị Thiên thần thứ nhất nói kệ tán thán:

*Sa-môn Cù-đàm,
Sư tử giữa người;
Thân gặp thống khổ,
Kham nhẫn tự an.
Chánh trí chánh niệm,
Không hề thoái thất.*

Thiên tử thứ hai lại tán thán:

*Bậc Đại sĩ đại long,
Bậc Đại sĩ ngưu vương;
Đại sĩ phu đồng lực,
Đại sĩ phu ngựa hay.
Đại sĩ phu thượng thủ,
Đại sĩ phu thù thắng.*

Thiên tử thứ ba lại tán thán:

*Sa-môn Cù-đàm này,
Sĩ phu Phân-đà-lợi⁵⁴;
Thân bị những thống khổ,
Mà vẫn hành tâm xả.
Trụ chánh trí, chánh niệm,
Kham nhẫn để tự an;
Mà không hề thoái thất.*

Thiên tử thứ tư lại tán thán:

“Đối với Sa-môn Cù-đàm, nếu có những gì sĩ phu Phân-đà-lợi nói, mà hiềm trái phản lại, thì nên biết những người đó sẽ bị khổ mãi

⁵⁴. Hoa sen trong loài người.

mãi, không được lợi ích. Chỉ trừ người không biết chân thật.”

Thiên tử thứ năm lại nói kệ:

*Quán định, tam-muội kia,
Khéo trụ nơi chánh thọ;
Giải thoát lìa các trần,
Không hiện cũng không ẩn.
Tâm kia trụ an ổn,
Mà được tâm giải thoát.*

Thiên tử thứ sáu lại nói kệ:

*Dù trải năm trăm năm,
Tụng kinh Bà-la-môn;
Tinh cần tu khổ hạnh,
Không lìa trần giải thoát.
Thì là hàng thấp kém,
Không qua được bờ kia.*

Thiên tử thứ bảy lại nói kệ:

*Vì bị dục bức bách,
Trì giới là trói buộc;
Dù dõng mãnh khổ hạnh,
Trải qua một trăm năm.
Tâm kia không giải thoát,
Không lìa các trần cấu;
Thì là loại thấp kém,
Không qua đến bờ kia.*

Thiên tử thứ tám lại nói kệ:

*Tâm trụ dục kiêu mạn,
Không thể tự điều phục;
Không được định, tam-muội,
Chánh thọ của Mâu-ni.
Một mình ở rừng núi,
Tâm kia thường phóng dật;
Với quân ma chết kia,
Không qua được bờ kia.*

Sau khi tám Thiên tử sơn thần kia tán thán xong, đánh lễ sát chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1290.⁵⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bảy giờ, có một Thiên tử tướng mạo tuyệt vời, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Thiên tử kia nói kê:

*Rộng không gì hơn đất,
Sâu không gì qua biển;
Cao không bằng Tu-di,
Đại sĩ không Tỳ-nữu⁵⁶.*

Bảy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Rộng không gì hơn ái,
Sâu không gì qua bụng;
Cao không gì bằng kiêu,
Đại sĩ không hơn Phật.*

Bảy giờ, Thiên tử kia lại nói kê:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Mau đạt Bát-niết-bàn;
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn đời ái ân.*

Thiên tử kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ sát chân Phật, liền biến mất.

**
*

⁵⁵. N^o100(288).

⁵⁶. Tức Thần Visṇu, không gì cao cả hơn.

KINH 1291.⁵⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử tướng mạo tuyệt vời, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Thiên tử kia nói kệ hỏi Phật:

*Vật gì lửa không thiêu?
Gì gió không thể thổi?
Nạn lửa thiêu đại địa,
Vật gì không chảy tan?
Vua ác và giặc cướp,
Cưỡng đoạt tài vật người;
Người nam, người nữ nào,
Không bị họ tước đoạt?
Làm sao chứa trên bảo,
Cuối cùng không mất mát?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Phước, lửa không thể thiêu,
Phước, gió không thể thổi;
Thủy tai hại trời đất,
Phước, nước không chảy tan.
Vua ác và giặc cướp,
Cưỡng đoạt của báu người;
Nếu người nam, người nữ,
Có phước không bị cướp.
Kho báu, báu phước lạc,
Cuối cùng không bị mất.*

Bấy giờ, Thiên tử kia lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Mau đạt Bát-niết-bàn;
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn đời ái ân.*

⁵⁷. N^o100 (289).

Thiên tử kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ sát chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1292.⁵⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử tướng mạo tuyệt vời, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Thiên tử kia nói kệ hỏi Phật:

*Ai nên giữ tư lương?
Vật gì giặc không cướp?
Kẻ nào cướp thì ngăn,
Người nào cướp không ngăn?
Người nào thường đi đến,
Người trí tuệ hỷ lạc?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Người tín giữ tư lương,
Phước đức giặc không cướp.
Giặc cướp đoạt thì ngăn,
Sa-môn đoạt hoan hỷ.
Sa-môn thường đi đến,
Người trí tuệ mừng vui.*

Bấy giờ Thiên tử kia lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Mau đạt Bát-niết-bàn;
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn đời ái ân.*

Thiên tử kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ sát chân Phật, liền biến mất.

**
*

⁵⁸. N^o100(290).

KINH 1293.⁵⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử tướng mạo tuyệt vời, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Thiên tử kia nói kệ hỏi Phật:

*Tất cả tướng ngăn che,
Biết tất cả thế gian;
An úy, vui tất cả,
Cúi xin Thế Tôn nói.
Thế nào là thế gian,
Những gì khó được nhất?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Làm chủ mà nhẫn nhục,
Không của, mà muốn thí;
Gặp khó mà hành pháp,
Phú quý tu viễn ly.
Bốn pháp ấy như vậy,
Thì đó là rất khó.*

Bấy giờ, Thiên tử kia lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Mau đạt Bát-niết-bàn;
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn đời ái ân.*

Thiên tử kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ sát chân Phật, liền biến mất.



⁵⁹. N^o100 (292).

TẬP A-HÀM QUYỂN 49

KINH 1294. SỞ CẦU¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Phật, rồi ngồi lui qua một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Thiên tử kia nói kệ hỏi Phật:

*Sức lớn, vui tự tại,
Mọi sở cầu đều được;
Ai vượt trên vị kia,
Mọi mong cầu thỏa mãn?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Sức lớn, vui tự tại,
Vị kia không sở cầu.
Nếu ai có mong cầu,
Thì khổ chẳng phải lạc.
Tìm cầu đã qua rồi,
Vị kia chỉ có lạc.*

Lúc ấy, Thiên tử kia lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Đã đạt Bát-niết-bàn;
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn ái ân đời.*

Thiên tử kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
*

¹. Đại Chánh quyển 49, Ấn Thuận, 25. Tương ứng Chư thiên tiếp theo. Kinh 1294, biệt dịch, N^o100(291).

KINH 1295. XE²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Thiên tử kia nói kệ hỏi Phật:

*Xe khởi từ chỗ nào?
Ai có thể chuyển xe?
Xe chuyển đến nơi nào?
Cớ sao biến hoại mất?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Xe khởi từ các nghiệp.
Tâm thức chuyển dịch xe.
Tùy nhân mà chuyển đến.
Nhân hoại thì xe mất.*

Bấy giờ, Thiên tử kia lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Đã đạt Bát-niết-bàn;
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn đời ái ân.*

Thiên tử kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1296. SANH CON³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên;

2. Biệt dịch, N^o100(293).

3. Biệt dịch, N^o100(294).

từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Lúc ấy, Thiên tử kia bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, con gái của vua Câu-lâu-đà là Tu-ba-la-đề-sa⁴, hôm nay sanh con.”

Phật bảo Thiên tử:

“Đây là điều không tốt lành, chẳng phải là tốt lành!”

Thiên tử kia liền nói kệ:

*Người sanh con là vui.
Thế gian có con vui.
Cha mẹ tuổi già yếu,
Cần con để phụng dưỡng.
Vì sao Cù-đàm nói,
Sanh con là không tốt?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Nên biết luôn vô thường,
Uẩn thuần không, chẳng con.
Sanh con thường bị khổ,
Người ngu nói là vui.
Cho nên Ta nói rằng,
Sanh con là chẳng tốt;
Không tốt mà như tốt,
Như yêu, chẳng đáng yêu.
Thật khổ, đáng tở vui,
Bị phóng dật dẫm đạp.*

Bấy giờ, Thiên tử kia lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Đã đạt Bát-niết-bàn;
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn đời ái ân.*

Thiên tử kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
*

⁴ Câu-lũ-đà vương nữ Tu-ba-la-đề-sa 拘婁陀王女修波羅提沙. N^o100(294): Tu-đa-mật-xa-cứ-đà 須多蜜奢锯陀. Không rõ Pāli.

KINH 1297. SỐ ⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Thiên tử kia nói kệ hỏi Phật:

*Thế nào số được đếm?
Thế nào số không ẩn?
Thế nào số trong số?
Thế nào thuyết ngôn thuyết?⁶*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Phật pháp khó đo lường,
Hai dòng không hiển hiện.
Nếu danh và sắc kia,
Diệt tận hết không còn;
Đó là số được đếm.
Số kia không ẩn tàng.
Đó là số trong số,
Đó là thuyết danh số.*

Bấy giờ, Thiên tử kia lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Đã đạt Bát-niết-bàn;
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn đời ái ân.*

Thiên tử kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
*

⁵. Biệt dịch, N^o100(295).

⁶. Cf. N^o100(295): "Thế nào tự tính toán, không bị phiền não che? Thế nào được gọi là vĩnh viễn là các số?"

KINH 1298. VẬT GÌ⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Thiên tử kia nói kệ hỏi Phật:

*Vật gì nặng hơn đất?
Vật gì cao hơn không?
Vật gì nhanh hơn gió?
Vật gì nhiều hơn cỏ?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Giới đức nặng hơn đất.
Mạn cao hơn hư không.
Hồi tưởng nhanh hơn gió.
Tư tưởng nhiều hơn cỏ.*

Bấy giờ, Thiên tử kia lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Đã đạt Bát-niết-bàn;
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn đời ái ân.*

Thiên tử kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1299. GIỚI GÌ⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào lúc

⁷. Biệt dịch, N^o100(296).

⁸. Biệt dịch, N^o100(297).

cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Thiên tử kia nói kệ:

*Giới gì, oai nghi gì?
Đức gì, nghiệp là gì?
Người tuệ làm sao trụ?
Làm sao sanh về trời?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Xa lìa việc sát sanh,
Vui trì giới tự phòng;
Không sanh tâm gia hại,
Đó là đường sanh Thiên.
Không lấy của không cho,
Vui nhận của được cho;
Đoạn trừ tâm trộm cướp,
Đó là đường sanh Thiên.
Không phạm vợ người khác;
Xa lìa việc tà dâm;
Bằng lòng vợ riêng mình,
Đó là đường sanh Thiên.
Tự vì mình và người,
Vì của và cười đùa;
Không nói dối lừa gạt,
Là con đường sanh Thiên.
Đoạn trừ nói hai lưỡi,
Không ly gián bạn người;
Thường nghĩ hòa kia đây,
Là con đường sanh Thiên.
Xa lìa lời thô lỗ,
Lời dịu, không hại người;
Thường nói lời hay tốt,
Là con đường sanh Thiên.
Không nói lời phi giáo,
Không nghĩa, không lợi ích;*

Thường nói lời thuận pháp,
 Là con đường sanh Thiên.
 Tự lạc hoặc đất trống,
 Thấy lợi, nói của ta;
 Không hành tướng tham này,
 Là con đường sanh Thiên.
 Tâm từ không tướng hại,
 Không hại các chúng sanh;
 Tâm thường không oán kết,
 Là con đường sanh Thiên.
 Nghiệp khổ và quả báo,
 Cả hai đều tịnh tín;
 Thọ trì nơi chánh kiến,
 Là con đường sanh Thiên.
 Những thiện pháp như thế,
 Mười con đường tịnh nghiệp;
 Đều giữ gìn kiên cố,
 Là con đường sanh Thiên.

Bấy giờ, Thiên tử kia lại nói kệ:

Lâu thấy Bà-la-môn,
 Đã đạt Bát-niết-bàn;
 Qua rồi mọi sợ hãi,
 Vượt hẳn đời ái ân.

Thiên tử kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1300. MẠNG⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Thích Đề-hoàn Nhân, vào lúc cuối đêm, đến

⁹ S. 10. 1. Indaka; biệt dịch, N^o100(298).

chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân nói kệ hỏi Phật:

*Pháp gì mạng không biết?
Pháp gì mạng không tỏ?¹⁰
Pháp gì xiềng xích mạng?
Pháp gì trói buộc mạng?¹¹*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Sắc pháp mạng không biết,
Các hành mạng không tỏ;
Thân xiềng xích mạng kia,
Ái trói buộc mạng này.*

Thích Đề-hoàn Nhân lại nói kệ:

*Sắc chẳng phải là mạng,
Chư Phật đã từng nói.
Làm sao thuần thực được,
Nơi tạng sâu thẳm kia?
Làm sao trụ khối thịt,
Làm sao biết mạng thân?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Ban đầu ca-la-la,¹²
Từ ca-la sanh bào;¹³
Từ bào sanh khối thịt,
Khối thịt thành dày cứng.
Thịt dày sanh tứ chi,
Và những thứ lông tóc;
Các căn tình gồm sắc,
Dần dần thành hình thể.*

¹⁰. Pāli: rūpaṃ na jīvanti vadanti buddhā, kathaṃ nvayaṃ vindati maṃ saṃraṃ, "Chư Phật không nói mạng (jīva) là sắc, nhưng tại sao mạng có nơi thân này?"

¹¹. Pāli: kathaṃ nvayaṃ sajjati gabbasmim, làm sao trú trong thai?

¹². Ca-la-la 迦羅邏. Pāli: kalala, phôi mới kết.

¹³. Bào 胞. Pāli: abudda, phôi bào.

*Nhờ người mẹ ăn uống,
Nuôi lớn bào thai kia.*

Sau khi Thích Đề-hoàn Nhân nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1301. TRƯỜNG THẮNG¹⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Thiên tử Trường Thắng¹⁵ dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Bấy giờ, Thiên tử kia nói kệ:

*Khéo học lời vi diệu,
Gần gũi các Sa-môn;
Một mình không bạn bè,
Chánh tư duy tĩnh mặc.*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Khéo học lời vi diệu,
Gần gũi các Sa-môn;
Một mình không bạn bè,
Tịch mặc tĩnh các căn.*

Sau khi Thiên tử Trường Thắng kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1302. THI-TÌ¹⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước

¹⁴. Biệt dịch, N^o100(300).

¹⁵. Trường Thắng 長勝. N^o100(300), Tối Thắng trưởng giả 最勝長者.

¹⁶. S. 2. 21. Siva; N^o100(901). Tức thần Siva của Ấn độ giáo.

Xá-vệ. Bấy giờ, có Thiên tử Thi-tì¹⁷ dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Bấy giờ, Thiên tử kia nói kệ hỏi Phật:

*Nên sống chung với ai?*¹⁸
Cộng sự cùng những ai?
Nên biết những pháp gì,
Càng thù thắng, phi ác?

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Với Chánh sĩ cùng ở.*¹⁹
Cùng Chánh sĩ cộng sự.
Nên biết pháp Chánh sĩ,
Càng thù thắng, phi ác.

Sau khi Thiên tử Thi-tì kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
 *

KINH 1303. NGUYỆT TỰ TẠI²⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Thiên tử Nguyệt Tự Tại²¹ dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Bấy giờ, Thiên tử Nguyệt Tự Tại kia nói kệ:

Kia sẽ đến cứu cảnh,
*Như muỗi nương theo cỏ.*²²

¹⁷. Thi-tì thiên tử 尸毘天子. Pāli: Sivo devaputto.

¹⁸. Nguyên bản: đồng chỉ 同止. Bản Thánh: đồng tâm 同心.

¹⁹. Pāli: Sabbhireva samāsetha, hãy ngồi chung với người thiện lương.

²⁰. S. 2. 11. Candimasa; N^o100(302).

²¹. Nguyệt Tự Tại thiên tử 月自在天子. Pāli: Candimaso devaputto, chỉ thân mặt trăng.

²². Pāli: te hi sotthim gamissanti, kacche vāmakase magā, "họ sẽ đi đến chỗ an ổn, như những con nai trên đồng cỏ không muỗi. Bản Hán hiểu ngược: có muỗi.

*Nếu được chánh hệ niệm,
Nhất tâm khéo chánh thọ.²³*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Kia sẽ đến bờ kia,
Như cá cần rách lưới.
Trụ thiền định đầy đủ,
Tâm thường đạt hỷ lạc.*

Sau khi Thiên tử Nguyệt Tự Tại kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1304. VI-NỰU²⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Thiên tử Tỳ-sấu-nữ²⁵ dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Bấy giờ, Thiên tử kia nói kệ:

*Cúng dường Đức Như Lai,
Thường tăng trưởng hoan hỷ.
An vui Chánh pháp luật,
Theo học không phóng dật.*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Nếu nói pháp như vậy,
Phòng hộ không phóng dật;
Vì nhờ không phóng dật,
Không bị ma chế ngự.*

²³. Pāli: Jhānāni upasampajja, ckodi nipakā satā, chứng nhập các thiền, chuyên tâm nhất cảnh.

²⁴. S. 2. 12. Venḍu; N^o100(303).

²⁵. Tỳ-sấu-nữ 毘瘦紐. Pāli: Venḍu devaputto, tức thân Viṣṇu của Ấn độ giáo.

Thiên tử Tỳ-sáu-nữ kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1305. BAN-XÀ-LA-KIỆN²⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Thiên tử Ban-xà-la-kiện²⁷ dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Bấy giờ Thiên tử kia nói kệ:

*Ở ngay chỗ ồn ào,
Bậc hiệt trí giác ngộ;
Giác ngộ bằng thiền giác,
Sức tư duy Mâu-ni.*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Biết rõ pháp náo nhiệt,
Chánh giác được Niết-bàn.
Nếu được chánh hệ niệm,
Nhất tâm khéo chánh thọ.*

Sau khi Thiên tử Ban-xà-la-kiện kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1306. TU-THÂM²⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Thiên tử Tu-thâm²⁹ cùng với năm trăm quyến

²⁶ S. 2. 7. Pañcālacaṇḍa; N^o100(304).

²⁷ Ban-xà-la-kiện 般闍羅捷. Pāli: Pañcālacaṇḍa.

²⁸ S. 2. 29. Susīma; N^o100(305).

²⁹ Tu-thâm thiên tử 須深天子. Pāli: Susīmo devaputto.

thuộc, dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh iễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

“A-nan, đối với pháp Tôn giả Xá-lợi-phất đã khéo thuyết, tâm ông có hỷ lạc không?”

A-nan bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, có vậy. Những người nào không ngu, không si, có trí tuệ, mà ở trong pháp Tôn giả Xá-lợi-phất đã khéo thuyết, tâm lại không hỷ lạc? Vì sao? Vì Tôn giả Xá-lợi-phất trì giới, đa văn, ít muốn, biết đủ, tinh cần viễn ly, trụ vững chánh niệm, trí tuệ, chánh thọ, trí tuệ nhanh nhạy, trí tuệ bén nhạy, trí tuệ xuất ly, trí tuệ quyết định, trí tuệ lớn, trí tuệ rộng, trí tuệ sâu, trí tuệ không ai bằng, thành tựu trí bảo³⁰, hay khéo giáo hóa, khai thị, chỉ giáo, soi sáng, làm cho hoan hỷ; cũng thường tán thán khai thị, chỉ giáo, soi sáng, làm cho hoan hỷ, luôn vì tứ chúng thuyết pháp không mỗi một.”

Phật bảo A-nan:

“Đúng thế! Đúng thế! Như những gì ông đã nói, A-nan! Vì những người không ngu, không si, có trí tuệ, nghe Tôn giả Xá-lợi-phất khéo thuyết các thứ pháp, mà ai lại không hỷ lạc! Vì sao? Vì Tỳ-kheo Xá-lợi-phất trì giới, đa văn, ít muốn, biết đủ, tinh cần chánh niệm, trí tuệ, chánh thọ, trí tuệ siêu việt, trí tuệ nhanh nhạy, trí tuệ bén nhạy, trí tuệ xuất ly, trí tuệ quyết định, trí tuệ lớn, trí tuệ rộng, trí tuệ sâu, trí tuệ không ai bằng, thành tựu trí bảo, hay khéo giáo hóa, khai thị, chỉ giáo, soi sáng, làm cho hoan hỷ; cũng thường tán thán việc khai thị, chỉ giáo, soi sáng, làm cho hoan hỷ, luôn vì tứ chúng thuyết pháp không mỗi một.”

“Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Đúng vậy!”

Thế Tôn hướng về Tôn giả A-nan khen ngợi Tôn giả Xá-lợi-phất

³⁰. Tán thán trí tuệ của Xá-lợi-phất: tiếp tậ trí tuệ, lợi trí tuệ, xuất ly trí tuệ, quyết định trí tuệ, đại trí tuệ, quảng trí tuệ, thâm trí tuệ, vô đẳng trí tuệ, trí bảo thành tựu 捷疾智慧·利智慧·出離智慧·決定智慧·大智慧·廣智慧·深智慧·無等智慧。智寶成就。Pāli: paṇḍito, mahāpañño, putthupañño, hāsapañño, javanapañño, tikkhapañño, nibbedikapañño.

khéo thuyết pháp như vậy, như vậy. Thiên tử Tu-thâm cùng quyến thuộc trong tâm hoan hỷ, từ thân hào quang càng thêm sáng chói, thanh tịnh như vậy, như vậy. Bấy giờ, Thiên tử Tu-thâm trong tâm hoan hỷ, từ thân phát ra ánh sáng thanh tịnh chiếu sáng, liền nói kệ:

*Xá-lợi-phất đa văn,
Trí sáng tuệ bình đẳng;
Trì giới, khéo điều phục,
Được Niết-bàn vô sanh.³¹
Thọ trì thân tối hậu,
Hàng phục các ma quân.*

Sau khi Thiên tử Tu Thâm cùng quyến thuộc nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1307. XÍCH MÃ³²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Thiên tử Xích Mã³³, dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Bấy giờ Thiên tử Xích Mã kia bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, có thể vượt qua biên tế thế giới, đến chỗ không sanh, không già, không chết chăng?”

Phật đáp Xích Mã:

“Không thể vượt qua biên tế thế giới, đến chỗ không sanh, không già, không chết được.”

Thiên tử Xích Mã bạch Phật:

“Lạ thay! Thế Tôn khéo nói nghĩa này! Như những gì Thế Tôn đã nói: ‘Không thể vượt qua biên tế thế giới, đến chỗ không sanh, không già, không chết được.’ Vì sao? Bạch Thế Tôn, con tự nhớ kiếp

³¹. Nguyên Hán: bất khởi Niết-bàn 不起涅槃.

³². S. 2. 26. Rohita; N^o100(306).

³³. Xích Mã 赤馬. Pāli: Rohitassa.

trước tên là Xích Mã, làm Tiên nhân ngoại đạo, đắc thần thông, lia các ái dục. Lúc đó, con tự nghĩ: ‘Ta có thần tốc nhanh chóng như vậy, giống như kiện sĩ, dùng mũi tên nhọn trong khoảnh khắc bắn xuyên qua bóng cây đa-la, có thể lên một núi Tu-di đến một núi Tu-di, cất bước từ biển Đông đến biển Tây.’ Lúc ấy con tự nghĩ: ‘Nay ta đạt được thần lực nhanh chóng như vậy, hôm nay có thể tìm đến biên tế của thế giới được chăng?’ Nghĩ vậy rồi liền khởi hành, chỉ trừ khi ăn, nghỉ, đại tiểu tiện và giảm bớt ngủ nghỉ, đi mãi đến một trăm năm, cho tới khi mạng chung, rốt cuộc không thể vượt đến biên tế của thế giới, đến nơi không sanh, không già, không chết.”

Phật bảo Xích Mã:

“Nay Ta chỉ bằng cái thân một tâm để nói về thế giới, về sự tập khởi của thế giới, về sự diệt tận của thế giới, về con đường đưa đến sự diệt tận của thế giới. Nay Thiên tử Xích Mã, thế giới là gì? Là năm thọ ấm. Những gì là năm? Sắc thọ ấm, thọ thọ ấm, tưởng thọ ấm, hành thọ ấm, thức thọ ấm. Đó gọi là thế giới.

“Thế nào là sự tập khởi sắc? Ái đương lai hữu³⁴, câu hữu với hỷ tham, ưa thích chỗ này chỗ kia. Đó gọi là sự tập khởi của thế giới.

“Thế nào là sự diệt tận thế giới? Sự diệt tận của ái đương lai hữu, câu hữu với hỷ tham, ưa thích chỗ này chỗ kia; đoạn tận, xả ly không còn sót, vô dục, tịch diệt, tịch tĩnh. Đó gọi là sự diệt tận thế giới.

“Thế nào là con đường đưa đến sự diệt tận thế giới? Tám Thánh đạo: Chánh kiến, chánh trí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Đó gọi là con đường đưa đến sự diệt tận thế giới.

“Này Xích Mã, biết khổ thế giới, đoạn khổ thế giới; biết sự tập khởi thế giới, đoạn sự tập khởi thế giới; biết sự diệt tận thế giới, chứng sự diệt tận thế giới; biết con đường đưa đến sự diệt tận thế giới, tu con đường đưa đến sự diệt tận thế giới. Nay Xích Mã, nếu Tỳ-kheo nào đối với khổ thế giới, hoặc biết hoặc đoạn; sự tập khởi thế giới, hoặc biết hoặc đoạn; sự diệt tận thế giới, hoặc biết hoặc chứng; con đường đưa đến sự diệt tận thế giới, hoặc biết hoặc tu, thì

³⁴. Đương lai hữu ái 當來有愛; tham ái về sự tồn tại trong tương lai, cùng tồn tại với hỷ tham. ước muốn sẽ sanh chỗ này hay chỗ kia trong tương lai.

này Xích Mã, đó gọi là đạt đến biên tế thế giới, qua khỏi ái thế gian.”

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ lập lại:

*Không bao giờ dạo xa,
Mà đến biên thế giới.
Chưa đến biên thế giới,
Trọn không hết biên khổ.
Vì vậy nên Mâu-ni,
Biết biên tế thế giới.
Khéo rõ biên thế giới,
Các phạm hạnh đã lập.
Đối biên thế giới kia,
Bình đẳng mà giác tri;
Đó gọi hạnh Hiền thánh,
Qua bờ kia thế gian.*

Sau khi Thiên tử Xích Mã nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1308. NGOẠI ĐẠO³⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú bên núi Tỳ-phù-la, thành Vương xá, có sáu Thiên tử, vốn là xuất gia ngoại đạo. Một tên là A-tỳ-phù, hai là Tăng thượng A-tỳ-phù, ba là Năng Cầu, bốn là Tỳ-lam-bà, năm là A-câu-tra, sáu là Ca-lam³⁶, đến chỗ Phật.

Thiên tử A-tỳ-phù nói kệ:

*Tỳ-kheo chuyên chú tâm,
Thường tu hạnh yếm ly;
Ở đầu đêm, cuối đêm,
Tư duy khéo tự nhiếp.*

³⁵. S. 2. 30. Nānātitthiyā.

³⁶. Các Thiên thần: 阿毘浮 · 增上阿毘浮 · 能求 · 毘藍婆 · 阿俱吒 · 迦藍 · Danh sách Pāli: Asamo, Sahali, Niko, Ākoṭako, Vegabbhari, Māṇavagāmiyo.

*Thấy nghe những lời kia,
Không rơi vào địa ngục.*

Thiên tử Tăng thượng A-tỳ-phù lại nói kệ:

*Yếm ly chỗ đen tối,
Tâm thường tự nhiếp hộ;
Vĩnh viễn lìa thế gian,
Tranh ngôn ngữ, luận pháp.
Theo Đại Sư Như Lai,
Xin thọ pháp Sa-môn;
Khéo nhiếp hộ thế gian,
Không tạo các điều ác.*

Thiên tử Năng Cầu lại nói kệ:

*Đoạn hẳn đánh, đập, giết,
Cúng dường cho Ca-diếp;
Không thấy đó là tội,
Cũng không thấy là phước.*

Thiên tử Tỳ-lam-bà lại nói kệ:

*Con nói Ni-càn kia,
Ngoại đạo Nhã-đề Tử³⁷;
Xuất gia, hành học đạo,
Thường luôn tu hạnh khó.
Đối đồ chúng Đại Sư,
Xa lìa lời nói dối.
Con nói người như vậy,
Không xa bậc La-hán.*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Con hồ ly gây chết,
Thường đi cùng sư tử,
Suốt ngày, vẫn nhỏ, yếu,
Không thể thành sư tử.
Chúng Đại sư Ni-càn,*

³⁷. Ni-càn Nhã-đề Tử.

*Hư vọng tự xưng tán;
Là nói dối ác tâm,
Cách rất xa La-hán.*

Bấy giờ, Thiên ma Ba-tuần dựa vào Thiên tử A-câu-tra nói kệ:

*Tinh cần bỏ tối tăm,
Thường giữ gìn viễn ly;
Đắm nhiễm sắc vi diệu,
Ham thích cõi Phạm thế.
Ta giáo hóa chúng này,
Để được sanh Phạm thiên.*

Khi ấy Thế Tôn liền tự nghĩ: ‘Bài kệ mà Thiên tử A-câu-tra đã nói này, là do Thiên ma Ba-tuần thêm sức vào, chứ không phải do tự tâm Thiên tử A-câu-tra kia nói:

*Tinh cần bỏ tối tăm,
Thường giữ gìn viễn ly;
Đắm nhiễm sắc vi diệu,
Ham thích cõi Phạm thế.
Ta giáo hóa chúng này,
Để được sanh Phạm thiên.*

Bấy giờ, Thế Tôn lại nói kệ:

*Nếu những gì là sắc,
Ở đây hay ở kia;
Hoặc ở trong hư không,
Sáng chiếu rọi mỗi khác.
Nên biết tất cả kia,
Không là ma, ma trời;
Giống như mỗi lưới câu,
Câu cá đang lượn chơi.*

Khi ấy những Thiên tử kia đều nghĩ rằng: ‘Hôm nay Thiên tử A-câu-tra nói kệ, mà Sa-môn Cù-đàm nói là ma nói. Vì sao Sa-môn Cù-đàm nói là ma nói?’

Bấy giờ, Thế Tôn biết những ý nghĩ trong tâm các Thiên tử nên bảo rằng:

“Nay Thiên tử A-câu-tra nói kệ, nhưng chẳng phải tự tâm Thiên

tử kia nói mà là do sức của Ma Ba-tuần dựa vào nên mới nói:

*Tinh cần bỏ tối tăm,
Thường giữ gìn viễn ly;
Đắm nhiễm sắc vi diệu,
Ham thích cõi Phạm thế.
Nên giáo hóa chúng này,
Để được sanh Phạm thiên.*

Cho nên, Ta nói kệ:

*Nếu những gì là sắc,
Ở đây hay ở kia;
Hoặc ở trong hư không,
Sáng chiếu rọi mỗi khác.
Nên biết tất cả kia,
Không là ma, ma trời;
Giống như mỗi lưới câu,
Câu cá đang lượn chơi.*

Khi ấy các Thiên tử lại tự nghĩ: ‘Lạ thay! Sa-môn Cù-đàm thân lực, oai đức lớn mới có thể thấy được Thiên ma Ba-tuần, còn chúng ta thì không thấy. Chúng ta mỗi người hãy làm kệ tán thán Sa-môn Cù-đàm.’ Liền nói kệ:

*Đoạn trừ đối tất cả,
Tưởng tham ái hữu thân;
Khiến người khéo giữ này,
Trừ tất cả vọng ngữ.
Nếu muốn đoạn dục ái,
Nên cúng dường Đại Sư;
Đoạn trừ ba hữu ái,
Phá hoại đối nói dối.
Đối kiến tham đã đoạn,
Nên cúng dường Đại Sư.
Đệ nhất thành Vương xá;
Tên núi Tỳ-phú-la;
Tuyết sơn hơn các núi,
Kim sí vua loài chim;*

*Tám phương, trên và dưới,
Tất cả cõi chúng sanh;
Ở trong các Trời, Người,
Tối thượng Đẳng Chánh Giác.*

Sau khi các Thiên tử nói kệ tán thán Phật rồi và nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1309. MA-GIÀ³⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Thiên tử Ma-già³⁹ dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Bấy giờ, Thiên tử Ma-già nói kệ hỏi Phật:

*Giết gì được ngủ yên?
Giết gì được hỷ lạc?
Giết những hạng người nào,
Được Cù-dàm tán thán?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Nếu giết hại sân nhuế,
Giác ngủ được an ổn.
Sự giết hại sân nhuế,
Khiến người được hỷ lạc.
Sân nhuế là gốc độc,
Ta khen người giết được.
Giết sân nhuế kia rồi,
Đêm dài không lo lắng.*

Sau khi Thiên tử Ma-già nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
*

³⁸. S. 2. 3. Māgha.

³⁹. Ma-già 摩伽. Pāli: Māgho devaputto.

KINH 1310. DI-KÌ-CA⁴⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Thiên tử Di-kỳ-ca⁴¹ dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Bấy giờ, Thiên tử kia nói kệ hỏi Phật:

*Có mấy loại chiếu sáng,
Luôn chiếu sáng thế gian?
Cúi xin Thế Tôn nói,
Ánh sáng nào tối thượng?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Có ba loại ánh sáng,
Luôn soi sáng thế gian;⁴²
Mặt trời chiếu ban ngày,
Ban đêm ánh trăng rọi.
Ánh đèn chiếu ngày đêm,
Chiếu soi mọi cảnh tượng.
Trên dưới và các phương,
Chúng sanh nhờ soi sáng.
Trong ánh sáng Trời, Người,
Ánh sáng Phật hơn hết.*

Phật nói kinh này xong, Thiên tử Di-kỳ-ca nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
*

⁴⁰. S. 2. 4. Māgadha.

⁴¹. Di-kỳ-ca 彌耆迦. Pāli: Māgadho devaputto.

⁴². Pāli: cattāro loke pajjotā, pañcamettha na vijjati, có bốn loại chiếu sáng trong thế gian. Không có loại thứ năm.

KINH 1311. ĐÀ-MA-NI⁴³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bảy giờ, có Thiên tử Đà-ma-ni⁴⁴ dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Bảy giờ, Thiên tử kia nói kệ hỏi Phật:

*Phận sự Bà-la-môn,
Học hết chớ mỗi mệ.
Đoạn trừ các ái dục,
Không cầu thọ thân sau.*

Bảy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Bà-la-môn vô sự,
Việc cần làm đã làm;
Chừng nào chưa đến bờ,
Ngày đêm thường siêng quỳ.
Đã đến trụ bờ kia,
Đến bờ, quỳ làm gì?
Đây là Bà-la-môn,
Chuyên tinh thiên lậu tận.
Tất cả các ưu não,
Hừng hực, đã dứt hẳn;
Đó là đến bờ kia,
Niết-bàn vô sở cầu.*

Sau khi Thiên tử Đà-ma-ni nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
*

⁴³. S. 2. 5. Dāmaṇi.

⁴⁴. Đà-ma-ni 陀摩尼. Pāli: Dāmaṇi.

KINH 1312. ĐA-LA-KIÊN-ĐÀ⁴⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Thiên tử Đa-la-kiên-đà⁴⁶ dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Bấy giờ, Thiên tử kia nói kệ hỏi Phật:

*Đoạn mây, xả mây pháp,
Tu mấy pháp tăng thượng,
Vượt qua mấy tích tụ⁴⁷,
Gọi Tỳ-kheo vượt dòng?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Đoạn năm⁴⁸, xả bỏ năm⁴⁹,
Tu năm pháp tăng thượng⁵⁰,
Vượt năm thứ tích tụ⁵¹,
Gọi Tỳ-kheo vượt dòng.*

Sau khi Thiên tử Đa-la-kiên-đà nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
*

⁴⁵. S. 1. 5. Katichinda; N^o100(311).

⁴⁶. Đa-la-kiên-đà 多羅捷陀.

⁴⁷. Pāli: kati saṅgā tigo, vượt qua bao nhiêu sự kết buộc?

⁴⁸. Số giải Pāli (A.1.24): Pañca chindeti chindanto pañca orambhāgiyasamyojānāni chindeyya, đoạn năm, là đoạn trừ năm hạ phần kết.

⁴⁹. Số giải Pāli, nt: Pañca jaheti jahanto pañcuḍham bhāgiyasamyojānāni jaheyya, xả năm, là xả năm thuận thượng phần kết.

⁵⁰. Số giải Pāli, nt: tu tập năm căn, tín v.v...

⁵¹. Số giải Pāli, nt: Pañca saṅgātigoti rāgasāṅgo dosasaṅgo mohasaṅgo mānasaṅgo diṭṭhisaṅgo, năm kết phược: tham kết phược, sân, si, mạn và kiến kết phược.

KINH 1313. CA-MA (1)⁵²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Thiên tử Ca-ma⁵³ dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Bấy giờ, Thiên tử Ca-ma bạch Phật:

“Thật khó, bạch Thế Tôn! Thật khó, bạch Thiện thế!”

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Sở học là rất khó:
Giới, tam-muội đầy đủ;⁵⁴
Sống viễn ly không nhà,
Vui nhàn cư tịch tĩnh.*

Thiên tử Ca-ma bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, tịch mặc thật khó được⁵⁵.”

Bây giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Được điều học khó được,
Giới, tam-muội đầy đủ;
Ngày đêm thường chuyên tinh,
Tu tập điều thích ý.*

Thiên tử Ca-ma bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, tâm chánh thọ khó được⁵⁶.”

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Trụ chánh thọ khó trụ
Các căn, tâm quyết định;
Cắt đứt lưới tử ma,
Bậc Thánh tùy ý tiến.*

⁵². S.2. 6. Kāmada; N^o100(312).

⁵³. Ca-ma 迦摩. Pāli: Kāmado devaputto.

⁵⁴. Pāli: dukkaram vāpi karonti sekkhā silasamāhitā, bậc hữu học mà y giới là làm điều khó làm.

⁵⁵. Pāli: dullabhā bhagavā yadidaṃ tuṭṭhī ti, thật khó được, là sự tri túc. Bản Hán đọc là tuṭṭhī, sự im lặng (tịch mặc), thay vì tuṭṭhī, sự thoả mãn, tri túc.

⁵⁶. Pāli: dussamādaṃ bhagavā yadidaṃ cittan ti, tâm thật là khó định tĩnh.

Thiên tử Ca-ma lại bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, đường hiểm rất khó đi.”

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Đường hiểm khó đi qua,
Thánh bình an vượt qua;
Phàm phu té ở đó,
Chân trên, đầu chúc xuống.
Hiền thánh thẳng đường đi,
Đường hiểm tự nhiên bình.*

Phật nói kinh này xong, Thiên tử Ca-ma nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1314. CA-MA (2)⁵⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Thiên tử Ca-ma⁵⁸ dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Bấy giờ, Thiên tử kia nói kệ:

*Tham nhuế nhân những gì,
Không vui, lông dựng đứng?
Sợ hãi từ đâu khởi?
Giác tưởng⁵⁹ do đâu sanh;
Giống như Cưu-ma-la⁶⁰,
Nương tựa vào vú mẹ?⁶¹*

⁵⁷. Tham chiếu kinh 1324. S. 10. 3. Suciloma; N^o100(313).

⁵⁸. Bản Pāli: kharo ca yakkho sūcilomo ca yakkho, dạ-xoa Khara và dạ-xoa Sūciloma (quỷ lông kim).

⁵⁹. Giác tưởng 覺想. Pāli: manovītakka, sự suy tưởng tâm cấu của tâm.

⁶⁰. Cưu-ma-la 鳩摩羅; Pāli: kumārakā, trẻ nhỏ. Bản Hán hiểu là tên người.

⁶¹. Pāli: kumārakā dhāṅkam ivossajanti, như trẻ nhỏ thả chim bồ câu. Trẻ nhỏ buộc chân chim lại, rồi mới thả bay đi. Chim bay lên, phút chốc rơi trở lại. Cũng vậy, ác tâm cấu buông thả tâm khiến khởi lên (Sớ giải, SA. 1.303).

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Ái sanh, lớn từ thân,
Như cây Ni-câu-luật;⁶²
Khắp nơi bị dính mắc,
Như rừng rậm chằng chịt.⁶³
Nếu biết nguyên nhân kia,
Tĩnh ngộ khiến khai giác;
Qua dòng biển sanh tử,
Không còn thọ thân sau.*

Sau khi Thiên tử Ca-ma nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1315. CHIÊN-ĐÀN (1)⁶⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Thiên tử Chiên-đàn⁶⁵, dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Bấy giờ, Thiên tử Chiên-đàn kia nói kệ hỏi Phật:

*Nghe Cù-dàm Đại trí,
Tri kiến không chướng ngại:
Trụ chỗ nào, học gì,
Không gặp ác đời khác?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

⁶². Pāli: snehajā attasambhūtā, nigrodhasseva khandhajā, sanh ra từ sự kết dính (= *tham ái*), khởi lên từ tự ngã, như cây nigrodha (*cây bàng*) sanh ra từ thân cây.

⁶³. Pāli: puthū visattā kāmesu, māluvāva vitatā vane, phàm phu bị dính mắc trong các dục vọng, như dây leo bò lan khắp rừng.

⁶⁴. S. 2. 14. Nandana; N^o100(314).

⁶⁵. Chiên-đàn thiên tử 梅檀天子. Xem kinh 1316. Pāli: Nandana-devaputta. Bản Hán đọc là Candana.

*Nhiếp trì thân, miệng, ý,
 Không tạo ba pháp ác;
 Sống tại nhà của mình,
 Rộng hẹp nhiều khách khứa.
 Tín, bố thí tài, pháp,
 Dùng pháp lập tất cả.
 Trụ kia, học pháp kia,
 Không còn sợ đời khác.*

Phật nói kinh này xong, Thiên tử Chiên-đàn nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
 *

KINH 1316. CHIÊN-ĐÀN (2)⁶⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Thiên tử Chiên-đàn⁶⁷ dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Bấy giờ, Thiên tử kia nói kệ hỏi Phật:

*Ai vượt qua các dòng,
 Ngày đêm siêng không lười?
 Không vin, không chỗ trụ,
 Làm sao không đắm chìm?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Tất cả giới đầy đủ,
 Trí tuệ khéo chánh thọ;
 Trong chánh niệm tư duy,
 Vượt qua dòng khó vượt.
 Không nhiễm tướng dục này,
 Vượt qua sắc ái kia;*

⁶⁶. S. 2. 15. Candana; N^o100(315).

⁶⁷. Xem cht.65 trên. Pāli: Candana.

*Tham, hỷ đều đã hết,
Không vào chỗ khó dò.⁶⁸*

Sau khi Thiên tử Chiên-đàn kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1317. CA-DIỆP (1)⁶⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Thiên tử Ca-diếp⁷⁰ dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Bấy giờ, Thiên tử Ca-diếp kia bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, nay con sẽ nói về Tỳ-kheo và công đức Tỳ-kheo.”

Phật bảo:

“Tùy Thiên tử cứ nói!”

Bấy giờ, Thiên tử Ca-diếp nói kệ:

*Tỳ-kheo tu chánh niệm,
Thân⁷¹ kia khéo giải thoát;
Ngày đêm thường siêng cầu,
Công đức diệt⁷² các hữu.
Biết rõ nơi thế gian,
Diệt trừ tất cả hữu;
Tỳ-kheo được vô ưu,
Tâm không còn nhiễm trước.*

“Bạch Thế Tôn, đó gọi là Tỳ-kheo. Đó gọi là công đức Tỳ-kheo.”

Phật bảo Ca-diếp:

⁶⁸. Pāli: so gambīre na sīdati, người ấy không chìm chỗ nước sâu.

⁶⁹. S. 2. 1, 2. Kassapa (1, 2). N^o100(316-317).

⁷⁰. Ca-diếp thiên tử 迦葉天子. Pāli: Kassapo devaputto.

⁷¹. Thân 身; bản Thánh: tâm 心.

⁷². Nguyên bản: hoại 壞. Bản Thánh: hoại 懷.

“Lành thay! Lành thay! Đúng như những gì ông nói!”

Thiên tử Ca-diếp nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ cúi đầu lễ dưới chân Phật, rồi biến mất.

**
*

KINH 1318. CA-DIỆP (2)⁷³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Thiên tử Ca-diếp dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Bấy giờ, Thiên tử Ca-diếp kia bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, con sẽ nói về Tỳ-kheo và những gì Tỳ-kheo nói.”

Phật bảo Thiên tử Ca-diếp:

“Tùy theo sở thích mà nói.”

Bấy giờ, Thiên tử Ca-diếp kia liền nói kệ:

*Tỳ-kheo giữ chánh niệm,
Tâm kia khéo giải thoát;
Ngày đêm thường siêng cầu,
Mong lìa được trần cấu.
Biết rõ ràng thế gian,
Ở đời, lìa trần cấu;
Tỳ-kheo không ưu tư,
Tâm không bị nhiễm trước.*

“Bạch Thế Tôn, đó gọi là Tỳ-kheo, đó gọi là những gì Tỳ-kheo nói!”

Phật bảo Ca-diếp:

“Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như những gì ông đã nói!

Thiên tử Ca-diếp nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

**
*

⁷³. Xem kinh 1317. N^o100(318).

Kinh 1319. Khuất-ma⁷⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật trú tại nước Ma-kiệt-đà, du hành trong nhân gian. Vào buổi chiều hôm, cùng với năm trăm Tỳ-kheo nghỉ đêm nơi trú xứ quý Dạ-xoa Khuất-ma⁷⁵. Bấy giờ, quý Dạ-xoa Khuất-ma⁷⁶ đi đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên, quý Dạ-xoa bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, hôm nay thỉnh Thế Tôn và đại chúng nghỉ đêm nơi này.”

Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời mời. Lúc đó, quý Dạ-xoa Khuất-ma biết Thế Tôn đã im lặng nhận lời mời rồi, liền hóa ra năm trăm tòa lầu các; phòng xá, giường nằm, ghế ngồi, màn, nệm, gối. Mỗi thứ năm trăm cái đầy đủ, tất cả đều do biến hóa mà thành; rồi lại hóa ra năm trăm ngọn đèn sáng trưng không có khói tỏa. Sau khi hóa xong, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ân cần thỉnh Thế Tôn vào phòng và mời các Tỳ-kheo lần lượt nhận phòng ốc cùng ngọa cụ. Sau khi công việc đã xong xuôi, trở lại chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên, nói kệ:

*Hiền đức có chánh niệm,
Hiền đức luôn chánh niệm;
Chánh niệm ngủ an ổn,
Đời này cùng đời khác.
Hiền đức có chánh niệm,
Hiền đức luôn chánh niệm;
Chánh niệm ngủ an ổn,
Tâm kia thường dưng lặng.
Hiền đức có chánh niệm,*

^{74.} Ấn Thuận, “Tụng v. Bát chúng, 26. Tương ưng Dạ-xoa”; Đại Chánh kinh 1319-1330. –Kinh 1319, Pāli: S. 10. 4. Maṇibhadda.

^{75.} Khuất-ma Dạ-xoa quý trú xứ 屈摩夜叉鬼住處. Pāli: Maṇimālike cetiye Maṇibhaddassa yakhassa bhavane, tại trú xứ của Dạ-xoa Maṇibhadda, trong tháp Maṇimālika.

^{76.} Khuất-ma dạ xoa quý 屈摩夜叉鬼. Pāli: Maṇibhadda, quý bảo hộ những người lữ hành.

*Hiên đức luôn chánh niệm;
Chánh niệm ngủ an ổn,
Xả, hàng phục quân khác.
Hiên đức có chánh niệm,
Hiên đức luôn chánh niệm;
Không giết không sai giết,
Không phục, không bảo phục.
Lòng từ đối tất cả,
Lòng không ôm oán kết.*

Bấy giờ, Thế Tôn bảo quý Dạ-xoa Khuất-ma:

“Đúng vậy, đúng vậy! Như những gì ông nói!”

Sau khi quý Dạ-xoa Khuất-ma nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ dưới chân Phật, trở về chỗ mình ở.

**
*

KINH 1320. MA-CƯU-LA⁷⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Ma-cưu-la⁷⁸, Tôn giả Na-già-ba-la⁷⁹ làm thị giả. Bấy giờ đêm tối, trời mưa nhỏ, có chớp lóe, Thế Tôn ra khỏi phòng, đi kinh hành nơi đất trống. Lúc ấy, Thiên đế Thích tự nghĩ: ‘Hôm nay Thế Tôn ở tại núi Ma-cưu-la, Tôn giả Na-già-ba-la gần gũi hầu hạ cung dưỡng. Đêm tối, trời mưa nhỏ, có chớp lóe, Thế Tôn ra khỏi phòng, đi kinh hành nơi đất trống. Ta sẽ hóa ra ngôi nhà sàn bằng pha-lê, rồi bưng ngôi nhà sàn ấy, theo Phật kinh hành.’ Nghĩ vậy xong, liền hóa ra ngôi nhà sàn bằng pha lê, mang đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, rồi theo Phật đi kinh hành.

Bấy giờ, dân chúng nước Ma-kiệt-đề, nếu khi nào có bé trai, bé gái khóc đêm, đem quý Ma-cưu-la⁸⁰ ra để dọa, chúng liền ngưng khóc.

⁷⁷. Cf. Udāna 1. 7. Pāṭali; N^o100(319). Tham chiếu, Luật Tứ Phần, Ba-dật-đế 55.

⁶⁹. Ma-cưu-la sơn 摩鳩羅山. 100(319): Bạch sơn 白山.

⁷⁹. Na-già-ba-la 那伽波羅. N^o100(319): 象護. Pāli: Nāgapāla, nhưng không tìm thấy tên này trong các tài liệu Pāli.

⁸⁰ Ma-cưu-la quý 摩鳩羅鬼. N^o100(319): Bạc-câu-la quý 薄俱羅鬼. Pāli: Bakkula, con quý có tiếng kêu dễ sợ, Ud 1.7.

Theo pháp đệ tử gần gũi hầu hạ cung dưỡng, chờ thầy an giấc thiền rồi sau đó mới đi ngủ. Bấy giờ, Thế Tôn vì Đế Thích nên ban đêm đi kinh hành lâu. Bấy giờ, Tôn giả Na-già-ba-la tự nghĩ: ‘Đêm nay Thế Tôn đi kinh hành lâu quá, ta phải giả dạng làm quỷ Ma-cưu-la để khủng bố Ngài.’ Khi ấy Tỳ-kheo Na-già-ba-la liền mặc ngược câu-chấp⁸¹, để mặt có lông dài ra ngoài, đến đứng chặn đầu đường đi kinh hành của Thế Tôn, bạch Phật:

“Quỷ Ma-cưu-la đến! Quỷ Ma-cưu-la đến!”

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tỳ-kheo Na-già-ba-la:

“Này Na-già-ba-la, người là người ngu si, định dùng hình tướng quỷ Ma-cưu-la khủng bố Phật ư? Không thể làm lay động một lông tóc của Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đã xa lìa khủng bố từ lâu!”

Khi ấy Thiên đế Thích bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, trong Chánh pháp luật của Thế Tôn cũng lại có hạng người này sao?”

Phật bảo:

“Này Kiều-thi-ca, trong ngôi nhà cực kỳ rộng rãi to lớn của Cù-đàm, những người này vào đời vị lai cũng sẽ đắc pháp thanh tịnh.”

Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ:

*Nếu Bà-la-môn nào,
Nơi pháp tự sở đắc,
Đến được bờ bên kia;
Dù một Tỳ-xá-già⁸²,
Cùng với Ma-cưu-la,⁸³
Đều vượt qua hết thảy.
Hoặc Bà-la-môn nào,
Nơi pháp tự mình hành,
Biết tất cả các thọ,*

⁸¹. Câu-chấp 俱執; Pāli: kojava, chặn bằng lông dê.

⁸². Tỳ-xá-già 毘舍遮. Pāli: pisāca.

⁸³. Pāli, Ud.1.7: atha etaṃ pisācañca pakkulañcattivattati, ở đây vị ấy đã vượt qua quỷ Pisāca và tiếng kêu “pakkula”. Quỷ Ajakalāpaka muốn dọa Phật nên phát ra âm thanh dễ sợ “akkulapakkula”.

*Quán sát đều đã diệt.
 Hoặc Bà-la-môn nào,
 Tự mình qua bờ kia,
 Hết thấy các nhân duyên,
 Thấy đều đã diệt tận.
 Hoặc Bà-la-môn nào,
 Tự mình qua bờ kia,
 Tất cả các nhân ngã,
 Thấy đều đã diệt tận.
 Hoặc Bà-la-môn nào,
 Tự mình qua bờ kia,
 Nơi sanh, già, bệnh, chết,
 Thấy đều đã vượt qua.*

Phật nói kinh này xong, Thiên đế Thích nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ Phật, liền biến mất.

**
*

KINH 1321. TẮT-LĂNG-GIÀ QUỶ⁸⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-la-đà, thành Vương xá. Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật-đà ở nước Ma-kiệt-đề du hành trong nhân gian, đến nghỉ đêm tại trú xứ mẹ của quý con Tất-lăng-già⁸⁵. Bấy giờ, vào cuối đêm, Tôn giả A-na-luật-đà thức dậy, ngồi ngay thẳng tụng các đoạn kinh Ưu-đà-na⁸⁶, Ba-la-diên-na⁸⁷, Kiến chân đế⁸⁸,

⁸⁴. S.10. 6. Piyaṅkara. N^o100(32).

⁸⁵. Tất-lăng-già quý tử mẫu 畢陵伽鬼子母. N^o100(320): Tân-già-la 賓伽羅. Pāli: Piyaṅkaramātā, mẹ của quý con Piyaṅkara.

⁸⁶. Ưu-đà-na 憂陀那; Pāli: Udāna, Vô vấn tự thuyết hay Kệ cảm hứng, các kinh thuộc Tiểu bộ Khuddaka-nikāya.

⁸⁷. Ba-la-diên-na 波羅延那. Pāli: Pārāyana-vagga (phẩm Đáo bỉ ngạn), phẩm thứ 5 trong Suttanipāta, thuộc Tiểu bộ Khuddaka-Nikāya.

⁸⁸. Kiến chân đế 見真諦.

Thượng tọa sở thuyết kệ⁸⁹, Tỳ-kheo-ni sở thuyết kệ⁹⁰, Thi-lộ kệ⁹¹, Nghĩa phẩm⁹², Mâu-ni kệ⁹³, Tu-đa-la; tất cả đều tụng hết.

Bấy giờ quý con Tất-lăng-già khóc đêm, quý mẹ Tất-lăng-ca nói bài kệ cho con nghe để dỗ nó nín:

*Này Tất-lăng-ca con,
Nay, con không được khóc;
Hãy nghe Tỳ-kheo kia
Đọc tụng kệ Pháp cú.
Nếu ai biết Pháp cú,
Tự mình hộ trì giới,
Xa lìa sự sát sanh,
Nói thật, không nói dối,
Tự bỏ điều phi nghĩa,
Giải thoát đường quý thân.⁹⁴*

Sau khi quý mẹ Tất-lăng-ca nói kệ, quý con Tất-lăng-già nín khóc.

**
*

KINH 1322. PHÚ-NA-BÀ-TẮU⁹⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại nước Ma-kiệt-đề du hành trong nhân gian cùng với đại chúng, đến nghỉ đêm tại trụ xứ mẹ của quý con Phú-

⁸⁹. Thượng tọa sở thuyết kệ 上座所說偈. Pāli: Thera-gāthā, Trưởng lão kệ, sách thứ 8 thuộc Tiểu bộ Khuddaka-nikāya.

⁹⁰. Tỳ-kheo-ni sở thuyết kệ 比丘尼所說偈. Pāli: Theri-gāthā; sách thứ 9, thuộc Khuddaka-nikāya.

⁹¹. Thi-lộ kệ 尸路偈.

⁹². Nghĩa phẩm 義品. Pāli: Aṭṭhaka-vagga, phẩm thứ tư của Suttanipāta.

⁹³. Mâu-ni kệ 牟尼偈. Pāli: Muni-gāthā, tức Muni-sutta, trong Suttanipāta 1. 12, các kệ 207-221.

⁹⁴. Pāli: pisāca-yoni, sanh đạo loài quý.

⁹⁵. S. 10. 7. Punabbasu.

na-bà-tẩu⁹⁶. Bấy giờ, Thế Tôn vì các Tỳ-kheo nói pháp tương ứng bốn Thánh đế: Khổ Thánh đế, Khổ tập Thánh đế, Khổ diệt Thánh đế, Khổ diệt đạo tích Thánh đế.

Khi ấy, quý mẹ Phú-na-bà-tẩu có con là quý con Phú-na-bà-tẩu cùng quý nữ Uất-đa-la⁹⁷. Hai con quý nhỏ này khóc đêm. Quý mẹ Phú-na-bà-tẩu nói kệ dạy hai đứa con trai và gái của nó:

*Này Phú-na-bà-tẩu,
Uất-đa-la! Đừng khóc!
Để mẹ được lắng nghe,
Như Lai đang thuyết pháp.
Cha mẹ không thể nào,
Khiến con giải thoát khổ.
Nghe Như Lai thuyết pháp,
Giải thoát được khổ này.
Người đời theo ái dục,
Bị các khổ bức bách.
Như Lai vì thuyết pháp,
Khiến hủy diệt sanh tử.
Nay mẹ muốn nghe pháp,
Các con nên im lặng.”
Khi ấy Uất-đa-la,
Và Phú-na-bà-tẩu.
Đều vâng lời mẹ chúng,
Im lặng mà lắng nghe.
“Lời mẹ nói hay thay,
Con cũng thích nghe pháp.
Thế Tôn chánh giác này,
Ở Thắng sơn Ma-kiệt;
Vì các loài chúng sanh,
Diễn nói pháp vượt khổ.
Nói khổ cùng nhân khổ,*

⁹⁶. Phú-na-bà-tẩu quý tử mẫu 富那婆藪鬼子母. Pāli: Punabbasumātā, mẹ của quý con Punabbasa.

⁹⁷. Uất-đa-la 鬱多羅. Pāli: Uttarā.

*Khổ diệt, đạo diệt khổ;
 Từ bốn Thánh đế này,
 An ổn đến Niết-bàn.
 Vậy mẹ hãy lắng nghe,
 Những pháp Thế Tôn thuyết.”*

Khi ấy quý mẹ Phú-na-bà-tẩu liền nói kệ:

*“Lạ thay, con trí tuệ,
 Khéo hay chịu tâm ta.
 Con Phú-na-bà-tẩu,
 Khéo khen Phật Đạo Sư.
 Con Phú-na-bà-tẩu,
 Cùng con Uất-đa-la;
 Nên sanh lòng tùy hỷ,
 Ta đã thấy Thánh đế.”*

Sau khi, quý mẹ Phá-na-bà-tẩu nói kệ xong, quý con trai và con gái, tùy hỷ im lặng.

**
 *

KINH 1323. MA-NI-GIÁ-LA⁹⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại nước Ma-kiệt-đề, du hành trong nhân gian cùng với đại chúng, đến nghỉ đêm tại trú xứ của quý Ma-ni-giá-la⁹⁹. Bấy giờ, quý Ma-ni-giá-la hội các quý thần, tập hợp lại một chỗ. Khi ấy có một người nữ đem hương hoa trang sức và đồ ăn thức uống đến chỗ ở quý thần Ma-ni-giá-la kia. Người nữ này từ xa trông thấy Thế Tôn ngồi tại trú xứ quý Ma-ni-giá-la; thấy rồi tự nghĩ: ‘Nay ta đang thấy quý thần Ma-ni-giá-la’, liền nói kệ:

*Lành thay! Ma-ni-giá,
 Ở nước Ma-già-đà;*

⁹⁸. Biệt dịch, N^o100(322).

⁹⁹. Ma-ni-giá-la quý 摩尼遮羅鬼. N^o100(322): Ma-ni hành dạ xoa 摩尼行夜叉. Pāli: Mānica-yakkha, Cf. D.iii. 205. Theo các bản Hán: Mānicara.

*Dân nước Ma-già-đà,
 Cầu gì đều như nguyện.
 Làm sao ở đời này,
 Thường được sống an lạc;
 Còn đời sau thế nào,
 Mà được sanh Thiên lạc?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Chớ buông lung, kiêu mạn;
 Cần gì quý Ma-ni?
 Nếu tự sửa việc làm,
 Thì được sanh Thiên lạc.*

Khi ấy người nữ kia tự nghĩ: ‘Đây không phải là quý Ma-ni-giá-la mà là Sa-môn Cù-đàm.’ Biết như vậy rồi, liền đem hương hoa trang sức cúng dường Thế Tôn, đánh lễ dưới chân, ngồi lui qua một bên, nói kệ:

*Đường nào đến an lạc,
 Phải tu những hành gì;
 Đời này thường an ổn,
 Đời sau sanh Thiên lạc?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Khéo điều tâm, bố thí,
 Thích giữ gìn các căn;
 Chánh kiến tu hạnh hiền,
 Gần gũi với Sa-môn.
 Tự sống bằng chánh mạng,
 Đời khác sanh Thiên lạc;
 Đâu cần Tam thập tam,
 Lưới khổ của chư Thiên.
 Chỉ cần nhất tâm kia,
 Đoạn trừ nơi ái dục.
 Ta sẽ nói lìa cấu,
 Pháp cam lộ khéo nghe.*

Người nữ ấy nghe Phật thuyết pháp, khai thị, chỉ giáo, soi sáng,

làm cho hoan hỷ; những pháp như bố thí, trì giới, phước báo sanh Thiên, vị ngọt của dục, tai hại của dục, phiền não, thanh tịnh, xuất yếu, viễn ly, công đức phước lợi, tiếp tục diễn nói pháp Phật thanh tịnh. Giống như tấm vải trắng sạch dễ nhuộm màu, người nữ kia cũng vậy, ngay trên chỗ ngồi đăc bình đẳng quán¹⁰⁰: Khổ, Tập, Diệt, Đạo đối với bốn Thánh đế. Lúc đó, người nữ này đăc pháp, thấy pháp, biết pháp và nhập pháp, vượt qua các nghi hoặc, không do người khác, đối với Chánh pháp luật được vô sở úy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy sửa lại y phục, chắp tay bạch Phật:

“Con đã được độ, bạch Thế Tôn! Con đã được độ, bạch Thiện Thệ! Từ hôm nay cho đến suốt đời quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo Tăng.”

Sau khi người nữ ấy nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, lễ Phật rồi ra về.

**
*

KINH 1324. CHÂM MAO QUỶ¹⁰¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại nước Ma-kiệt-đề, du hành trong nhân gian, đến nghỉ đêm tại trú xứ quỷ Châm Mao¹⁰². Bấy giờ, quỷ Châm Mao hội họp hết các quỷ thần lại một chỗ. Lúc đó có Viêm quỷ¹⁰³, thấy Thế Tôn nghỉ đêm tại trú xứ quỷ Châm Mao. Thấy rồi, liền đến chỗ quỷ Châm Mao nói với quỷ Châm Mao:

“Thưa thôn chủ, nay ông được nhiều may mắn. Hiện tại Đức Như Lai Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đang nghỉ tại nhà ông.”

Quỷ Châm Mao nói:

“Bây giờ, thử xem có đúng là Như Lai hay chẳng phải!”

Khi ấy, quỷ Châm Mao sau khi cùng các quỷ thần hội họp, trở về ngôi nhà của mình. Nó co mình lại xông tới Phật. Bấy giờ, Đức Thế

¹⁰⁰. Bình đẳng quán 平等觀. Đây chỉ hiện quán 現觀.

¹⁰¹. S. 10. 3. Sūciloma; N^o100(323).

¹⁰². Châm Mao quỷ 針毛鬼. N^o100(323): Tiễn Mao dạ xoa 箭毛夜叉. Pāli: Sūciloma, quỷ có lông như kim.

¹⁰³. Viêm quỷ 炎鬼. N^o100(323): Chích dạ xoa 炙夜叉. Pāli: Kharo yakkho.

Tôn liền tránh người. Ba lần nó co mình lại xông tới Phật như vậy, Đức Phật cũng ba lần tránh người. Khi ấy, quý Châm Mao hỏi:

“Sa-môn sợ ư?”

Phật bảo:

“Này thôn chủ, Ta không sợ! Nhưng người có ác xúc.”¹⁰⁴

Quý Châm Mao nói:

“Bây giờ, tôi có vài điều để hỏi. Mong vì tôi mà trả lời. Nếu có thể làm tôi vui thì tốt, còn nếu không thể làm tôi vui thì tôi sẽ hủy hoại tâm ông, phá vỡ ngực ông, làm cho máu nóng của ông từ mặt vọt ra, nắm hai tay ông ném qua bờ bên kia sông Hằng.”

Phật bảo quý Châm Mao:

“Thôn chủ, Ta không thấy chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên thần, Người đời nào, có thể hủy hoại tâm của Như Lai, Đẳng Chánh Giác, có thể phá vỡ ngực Ta, có thể làm cho máu nóng từ mặt vọt ra, nắm hai tay của Ta ném qua bờ bên kia sông Hằng. Nay, ông cứ hỏi đi, Ta sẽ vì ông mà nói, khiến cho ông được hoan hỷ.”

Bấy giờ, quý Châm Mao nói kệ hỏi Phật:

*Hết thấy tâm tham, nhuế,
Lấy gì để làm nhân?
Không vui, lông dựng đứng,
Sợ hãi từ đâu sanh?
Ý niệm các giác tưởng,
Khởi lên từ chỗ nào;
Giống như trẻ mới sanh,
Nương nhờ vào vú mẹ?*¹⁰⁵

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Ái sanh, lớn từ thân,
Như cây Ni-câu-luật;
Chằng chịt câu móc nhau,
Như dây leo rừng rậm.*¹⁰⁶

¹⁰⁴. Pāli: te samphasso pāpako ti, “xúc chạm với người là điều tai ác”.

¹⁰⁵. Xem kinh 1314.

¹⁰⁶. Xem kinh 1314, các cht. 61-63.

*Nếu biết những nhân kia,
Sẽ khiến quý giác ngộ;
Vượt dòng biển sanh tử,
Không còn tái sanh nữa.*

Bấy giờ, quý Châm Mao nghe Phật nói kệ, tâm được vui vẻ, sám hối Phật và xin thọ trì tam quy.

Phật nói kinh này xong, quý Châm Mao nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, phụng hành.



TẬP A-HÀM QUYỂN 50

KINH 1325. QUỶ ÁM¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, thành Vương xá. Bấy giờ, có con trai của Ưu-bà-di² thọ trai tám chi³, sau đó phạm giới, liền bị quỷ thần ám. Lúc ấy, Ưu-bà-di liền nói kệ:

*Ngày mười bốn, mười lăm,
Mông tám mỗi phân tháng⁴;
Tháng diêm hiện thần thông⁵,
Tám chi khéo chánh thọ.
Đôi trai giới thọ trì,
Không bị quỷ thần ám.
Xưa tôi hỏi mấy lần,
Thế Tôn nói điều này.*

Lúc ấy, Quỷ kia liền nói kệ:

*Ngày mười bốn, mười lăm,
Và mông tám mỗi tháng;
Ứng tháng thần túc tốt,
Tu tám chi chánh thọ.
Sống trai giới thanh tịnh,
Khéo giữ gìn giới đức;
Không bị quỷ trêu đùa,
Lành thay, nghe từ Phật.*

¹. Đại Chánh, quyển 50. Ấn Thuận, 26. Tương ưng Dạ xoa, tiếp theo. Kinh 1325, Pāli: S. 10. 5. Sānu, N^o100 (324).

². Ưu-bà-di tử 優婆夷子. Pāli: aññatarissa upāsikāya sānu nāma putto, con trai của một ưu-bà-di nọ tên là Sānu.

³. Bát chi trai 八支齋.

⁴. Chỉ mỗi nửa tháng.

⁵. Thần thông nguyệt 神通月. Tháng thần biến 神變月; Pāli: pāṭihāriya-pakkha, các tháng Giêng, tháng Năm và tháng Chín, bốn Thiên vương hiện thần thông đi quan sát nhân gian. Xem cht.49, kinh 1117.

Theo những lời bà nói,
 Ta sẽ thả con bà.
 Ai có nghiệp hoãn mạn,⁶
 Nhiễm ô hành khổ hạnh,
 Phạm hạnh không thanh tịnh,
 Trọn không được quả lớn.
 Thí như nhổ cỏ may⁷,
 Nắm lỏng thì hại tay;
 Sa-môn hành ác xúc,
 Tất sẽ đọa địa ngục.
 Thí như nhổ cỏ may,
 Nắm chặt không hại tay;
 Sa-môn khéo nhiếp trì,
 Tất đến Bát-niết-bàn.

Khi ấy, Quỷ thần kia liền thả con Ưu-bà-di này ra. Bấy giờ, Ưu-bà-di nói kệ dạy con:

Nay con hãy nghe mẹ,
 Nhắc lời quỷ thần nói.
 Nếu có nghiệp hoãn mạn,
 Nhiễm ô tu khổ hạnh,
 Phạm hạnh không thanh tịnh,
 Thì không được quả lớn.
 Thí như nhổ cỏ may,
 Nắm lỏng thì hại tay.
 Sa-môn khởi ác xúc,
 Tất sẽ đọa địa ngục;
 Như nắm chặt cỏ gai,
 Tất tay mình không hại.
 Sa-môn khéo giữ gìn,
 Tất đắc Bát-niết-bàn.

⁶. Hán: mạn hoãn nghiệp 慢緩業. Pāli: mākāsi pāpakam kammaṃ āvi vā yadi vā raho, chớ tạo ác nghiệp, dù công khai hay bí mật.

⁷. Để bản: gian thảo 菅草. Tống-Nguyên-Minh: gian thảo 葦草.

Khi ấy, con Ưu-bà-di tỉnh ngộ như vậy rồi, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chánh tín xuất gia học đạo, sống không nhà, nhưng tâm không được vui, trở về nhà mình. Người mẹ từ xa thấy con liền nói kệ:

*Lánh tục mà xuất gia,
Tại sao trở về làng?
Nhà cháy, cửa kéo ra,
Sao ném vào lửa lại?*

Tỳ-kheo con Ưu-bà-di kia nói kệ đáp:

*Chỉ nghĩ mẹ mạng chung,
Còn mắt không gặp nhau;
Nên trở về thăm viếng,
Sao thấy con không vui?*

Lúc ấy, người mẹ Ưu-bà-di nói kệ đáp:

*Bỏ dục mà xuất gia,
Trở về muốn thụ hưởng;
Cho nên mẹ lo buồn,
Sợ bị Ma lung lạc.*

Sau khi Ưu-bà-di đã giác ngộ con mình như vậy, như vậy rồi, người con trở lại chỗ thanh vắng, tinh cần tư duy, đoạn trừ tất cả phiền não kết buộc, chứng đắc quả A-la-hán.

**
*

KINH 1326. A-LẠP QUỶ⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại nước Ma-kiệt-đề, du hành trong nhân gian, đến nghỉ đêm tại trú xứ của quỷ A-lạp⁹. Bấy giờ, quỷ A-lạp tập hội các quỷ thần. Lúc đó có quỷ Kiệt-đàm¹⁰ thấy Thế Tôn nghỉ đêm tại

⁸. S. 10. 12. ālavam; N^o100(325).

⁹. A-lạp quỷ 阿 騰 鬼 . N^o100(325): Khoáng dã dạ xoa 曠野夜叉. Pāli: ālavako yakkho.

¹⁰. Kiệt-đàm quỷ 竭 曇 鬼 . N^o100(325): Lô Câu 驢 駒 . Theo Hán dịch, Pāli có thể là Kharo (lừa con). Xem cht.103, kinh 1324.

trú xứ của quý A-lạp. Thấy vậy, đến chỗ quý A-lạp nói với quý A-lạp:

“Này thôn chủ, ông được lợi lớn. Như Lai đã nghỉ đêm tại trú xứ ông.”

Quý A-lạp nói:

“Hôm nay có người sống ở tại nhà tôi sao? Bây giờ phải làm cho rõ, là Như Lai hay chẳng phải là Như Lai.”

Sau khi, quý A-lạp cùng các quý thần tụ tập xong, trở lại nhà mình, nói với Đức Thế Tôn:

“Sa-môn, đi ra!”

Bấy giờ, Thế Tôn, vì là nhà người, liền ra khỏi nhà kia.

Quý A-lạp lại nói:

“Sa-môn, đi vào!”

Đức Phật liền vào lại, vì muốn diệt kiêu mạn kia. Diễn ra ba lần như vậy. Đến lần thứ tư, quý A-lạp lại nói với Thế Tôn:

“Sa-môn, đi ra.”

Bấy giờ, Thế Tôn nói với quý A-lạp:

“Thôn chủ, đã ba lần mời rồi, bây giờ Ta không ra nữa.”

Quý A-lạp nói:

“Bây giờ, tôi hỏi Sa-môn. Sa-môn hãy trả lời tôi, làm cho tôi hoan hỷ thì tốt. Nếu không thể làm cho tôi hoan hỷ, tôi sẽ hủy hoại tâm của ông, làm vỡ ngực ông, làm cho máu nóng của ông từ đó vọt ra, nắm hai tay ông ném qua bờ bên kia sông Hằng.”

Thế Tôn bảo:

“Thôn chủ, Ta chưa từng thấy chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên thần, Người đời nào mà có thể hủy hoại tâm Ta, làm vỡ ngực Ta, làm cho máu nóng của Ta từ đó vọt ra, nắm hai tay ném qua bên kia bờ sông Hằng. Song, thôn chủ, nay ông cứ hỏi, Ta sẽ vì ông mà nói, khiến cho tâm ông được hoan hỷ.”

Khi ấy, quý A-lạp nói kệ hỏi Phật:

*Nói những gì gọi là,
Vật tối thắng của người¹¹?*

¹¹. Thắng sĩ phu sự vật 勝士夫事物. N^o100(325): “Trong tất cả tài bảo, cái gì tối thắng?” Pāli: kimsūdhā vittam purissa setṭham, “Trong đời này, tài sản quý nhất của con người là gì?”

*Thực hành những pháp gì,
Được quả báo an lạc?
Những gì là vị ngon?
Thọ mạng nào hơn cả¹²?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Trong các vật của người,
Tịnh tín là tối thắng.
Hành pháp được quả vui.
Vị giải thoát tối thượng.
Trí tuệ trừ già, chết,
Là thọ mạng bậc nhất.*

Khi ấy, quý A-lạp lại nói kệ:

*Làm sao được nổi danh,
... Như kệ đã nói ở trên.¹³*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Trì giới lừng danh tiếng,
... Như kệ đã nói ở trên.*

Khi ấy, quý A-lạp nói kệ:

*Mấy pháp khởi thế gian?
Mấy pháp tùy thuận nhau?
Đời mấy pháp chấp thủ?
Đời mấy pháp tổn giảm?¹⁴*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Đời sáu pháp nguyên khởi.
Sáu pháp tùy thuận nhau.
Đời sáu pháp chấp thủ.
Đời sáu pháp tổn giảm.*

Khi ấy, quý A-lạp nói kệ hỏi Phật:

¹². Văn hà thọ trung thắng 云何壽中勝? Pāli: katham jivam jivatamāhu setṭhan'ti, "Sanh mạng nào cao thượng nhất trong các sanh mạng?"

¹³. Xem kinh 1282.

¹⁴. Xem kinh 1329.